

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Những năm gần đây Đảng và Nhà Nước đã có sự đầu tư đặc biệt quan tâm tới lĩnh vực Giáo dục Quốc phòng An ninh. Điều đó đã được cụ thể hóa không chỉ ở các Nghị định, văn bản chỉ thị, hướng dẫn về Giáo dục Quốc phòng An ninh, mà hơn thế nữa ngày 19/6/2013 Quốc Hội đã thông qua Luật số: 30/2013/QH13, *Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh*[2], Luật có hiệu lực chính thức kể từ ngày 01/01/2014. Với vị trí vai trò của môn học, đã có nhiều đề tài nghiên cứu về các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học môn học Giáo dục Quốc phòng An ninh nói chung và nâng cao chất lượng dạy học học phần Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK của môn học Giáo dục Quốc phòng An ninh nói riêng. Nhiều nhóm giải pháp đã đặt ra và được áp dụng. Trong số đó, chúng tôi thấy việc vận dụng các phương pháp dạy học mà đặc biệt là phương pháp dạy học tích cực nhằm nâng cao chất lượng dạy học đã được nhiều nhà nghiên cứu coi trọng chú tâm. Nhiều nghiên cứu đã đạt được những kết quả rất khả quan nhưng bên cạnh đó vẫn còn tồn tại một số điểm hạn chế nhất định. Về mặt lý luận, việc nghiên cứu về phương pháp dạy học tích cực nói chung và phương pháp dạy học sử dụng tư liệu băng hình trong dạy học còn có những hạn chế cần khắc phục. Về mặt thực tiễn, việc nghiên cứu biên soạn bài giảng tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng – An ninh, ĐHQGHN được dựa trên rất nhiều nguồn tư liệu (TL) song việc sử dụng các tư liệu hình ảnh trong dạy học học phần Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK của giảng viên có thời điểm còn chưa phù hợp, chưa mang lại hiệu quả như mong muốn. Chính vì vậy, việc nghiên cứu hệ thống hóa TL hình ảnh giúp phục vụ dạy học học phần Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK của môn học Giáo dục Quốc phòng An ninh tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng – An ninh, ĐHQGHN từ trước đến nay chưa có đề tài nào nghiên cứu. Hệ thống hóa TL hình ảnh học phần Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK giúp giảng viên, sinh viên có nguồn TL bổ ích phục vụ dạy học học phần Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK. Từ những lý do trên, chúng tôi chọn đề tài: **“Hệ thống hóa tư**

liệu hình ảnh phục vụ dạy học học phần Quân sự chung và chiến thuật , kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK” nhằm xây dựng các TL hỗ trợ việc dạy học đạt hiệu quả hơn.

2. Mục đích nghiên cứu

Sưu tầm và hệ thống hóa tư liệu hình ảnh phục vụ cho nghiên cứu dạy học học phần Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Phân tích nội dung , mục tiêu, các ví dụ, trong từng nội dung làm cơ sở cho việc đánh giá, chọn lựa tư liệu bằng hình phù hợp.

- Điều tra thực trạng dạy học nội dung Quân sự chung và chiến thuật , kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK ; thực trạng sưu tầm TL hình ảnh dạy học nội dung Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK.

- Quản lý hệ thống hóa tư liệu hình ảnh theo mục đích dạy học môn Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK.

- Đề xuất các hướng khai thác TL hình ảnh theo mục đích dạy học môn Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK.

4. Khách thể và đối tượng

4.1. Khách thể nghiên cứu

Tư liệu hình ảnh

4.2. Đối tượng nghiên cứu

Tư liệu hình ảnh phục vụ dạy học học phần Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK.

5. Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu hệ thống hóa tư liệu hình ảnh phục vụ dạy học học phần Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng - An ninh, ĐHQGHN.

6. Giả thuyết nghiên cứu

Nếu sưu tầm thu thập và hệ thống hóa được tư liệu bằng hình (TLBH) phục vụ cho nội dung học phần Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK sẽ giúp cho giảng viên có nguồn TL trực quan dùng cho thiết kế các

bài giảng góp phần nâng cao chất lượng dạy học học phần Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK.

7. Phương pháp nghiên cứu

- Nghiên cứu lý thuyết
- Điều tra, phân tích, tổng hợp
- Đối chiếu so sánh
- Quan sát sự phạm

8. Đóng góp của đề tài

- Lý luận: Hệ thống hóa cơ sở lý luận về TLBH cho dạy học: Khái niệm TL, TLBH, phân loại TLBH thực tiễn, tiêu chuẩn, cho dạy học Học phần Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK.

- Thực tiễn: Hệ thống hóa được băng hình TL dùng cho giảng dạy và thiết kế bài giảng của học phần Học phần Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK.

9. Cấu trúc của đề tài

Đề tài gồm: Mở đầu, 3 chương, kết luận và khuyến nghị, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. Tổng quan các nghiên cứu có liên quan đến đề tài.

Giáo dục là hiện tượng có lịch sử lâu đời, nó xuất hiện, tồn tại, phát triển cùng với lịch sử hình thành và phát triển của loài người. Trong lao động và trong cuộc sống hàng ngày, để tồn tại, con người có nhu cầu truyền thụ những kinh nghiệm tự nhiên và xã hội cho nhau. Để truyền thụ được những điều đó con người cần có các công cụ. Công cụ truyền thụ cũng có quá trình phát triển riêng của nó. Đầu tiên chỉ giản đơn là ngôn ngữ, lời nói, các cử chỉ hành động, rồi đến giai đoạn hình thành các tổ chức trường lớp, các công cụ, phương tiện dạy học được sử dụng phong phú, đa dạng hơn. Lúc này không chỉ còn là lời nói, cử chỉ, phân bảng ... mà còn được kết hợp bởi rất nhiều các phương tiện dạy học hiện đại như sử dụng máy chiếu, video, hình ảnh. Quá trình đó đã có rất nhiều nghiên cứu để sao cho sử dụng các loại phương tiện dạy học một cách có hiệu quả nhất. Tiến sĩ Hoàng Ngọc đã có nghiên cứu về các phương pháp dạy học truyền thống và các phương pháp dạy học hiện đại, từ đó chỉ ra ưu, nhược của phương pháp dạy học truyền thống – phương pháp dạy học hiện đại. Năm 2005, Tiến sĩ Ngô Quang Sơn đã có công trình nghiên cứu xây dựng và sử dụng hiệu quả bằng hình, đĩa hình giáo khoa.

Các nghiên cứu cho thấy phim ảnh được đưa vào sử dụng trong nhà trường từ những năm 1910 và đã trở thành một trong những phương tiện dạy học mạng lại hiệu quả cao đối với giáo dục. Đến năm 1970, khi kỹ thuật video ra đời đã cung cấp đã cung cấp cho giáo dục một phương tiện dạy học tiện lợi hơn và video dần thay thế cho các loại phim ảnh khác nhờ những tính năng ưu việt của nó. Đề cập đến việc phát triển giáo án điện tử (GAĐT) tác giả Ngô Quang Sơn có viết: "*Trong hệ thống các loại hình thiết bị dạy học bộ môn hiện nay ở nước ta và các nước khác, giáo án điện tử được coi là một loại hình trong 12 loại hình thiết bị dạy học bộ môn. Giáo án điện tử vừa là giáo án vừa là một loại hình TBDH hiện đại - TBDH có ứng dụng công nghệ thông tin và thông tin. Các giáo viên phổ thông, giảng viên đại học, cao đẳng cần nghiên cứu việc thiết*

kế và sử dụng hiệu quả giáo án điện tử trong môi trường dạy học đa phương tiện"[16].

Đối với môn học giáo dục quốc phòng an ninh cũng được đặc biệt quan tâm của các lực lượng giáo dục. Việc tăng cường sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại nhằm đem lại hiệu quả cao cũng được áp dụng. Vụ Giáo dục Quốc phòng – Bộ Giáo dục & Đào tạo cũng đã sản xuất ra nhiều tư liệu băng hình phục vụ cho dạy học môn học giáo dục quốc phòng an ninh. Giảng viên của các Trung tâm giáo dục Quốc phòng an ninh trong cả nước đều trú trọng việc sử dụng các tư liệu băng hình phục vụ cho giảng dạy, bởi phần do tính đặc thù của môn học quân sự phần do các tính năng ưu việt do tư liệu băng hình mang lại mà các phương tiện dạy học khác không thể đáp ứng được.

Có thể thấy rằng: việc sử dụng các tư liệu băng hình đã sớm được phát triển và có vai trò tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Việc hệ thống hóa các loại tư liệu băng hình phục vụ cho dạy học nói chung và học phần Quân sự chung và chiến thuật kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK của môn học giáo dục quốc phòng an ninh nói riêng có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy học môn học.

1.1.1 Tổng quan về tư liệu dạy học, tư liệu băng hình trong dạy học

Chất lượng đào tạo là vấn đề không chỉ ngành giáo dục (GD) mà cả xã hội đang quan tâm. Chất lượng đào tạo liên quan đến hàng loạt các yếu tố của giáo dục, xã hội, kinh tế, quản lí. Riêng về bình diện sư phạm học, các thành tố của quá trình dạy học đang là tâm điểm chú ý bàn luận, nghiên cứu được mọi người quan tâm; đặc biệt là sự tương tác giữa người dạy và người học thông qua các tư liệu, phương tiện dạy học (PTDH) nói chung TLBH nói riêng trong quá trình dạy học (QTDH).

Tư liệu, PTDH là các công cụ sư phạm đối tượng - vật chất do người dạy và người học sử dụng dưới sự chỉ đạo của người dạy trong QTDH, tạo những điều kiện cần thiết nhằm đạt được mục đích dạy học.

Chức năng chủ yếu của PTDH là tạo điều kiện cho người học nắm vững chính xác, sâu sắc kiến thức, phát triển năng lực nhận thức và hình thành nhân cách của người học. Trong QTDH nói chung và dạy học Giáo dục Quốc phòng an ninh nói riêng, PTDH đã chứng tỏ vai trò to lớn của mình ở tất cả các khâu: tạo động cơ, hứng thú học tập của người học; cung cấp các TL thực nghiệm nhằm khái quát hoá hoặc kiểm chứng các kiến thức về các khái niệm, các hiện tượng, quá trình vi mô, đề cập các ứng dụng của các kiến thức trong thực tiễn; sử dụng trong việc ôn tập, đào sâu, mở rộng, hệ thống hoá kiến thức, kỹ năng của người học; hỗ trợ việc kiểm tra, đánh giá kiến thức, kỹ năng.

Theo lý luận dạy học hiện đại, PTDH hỗ trợ hoạt động của người dạy và người học ở tất cả các khâu của tiến trình giải quyết nhiệm vụ nhận thức.

Ở khâu chuyển giao nhiệm vụ, phát biểu vấn đề, PTDH trước hết là công cụ hỗ trợ cho người dạy xây dựng tình huống vấn đề, tạo hứng thú nhận thức và động cơ hoạt động của người học. Khi đã nhận nhiệm vụ, PTDH lại là công cụ để người học hoạt động giải quyết nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình giải quyết nhiệm vụ, nếu người học gặp trở ngại thì chính PTDH lại có tác dụng hỗ trợ để người học ý thức được vấn đề cần giải quyết. Chẳng hạn, giảng viên có thể sử dụng các thiết bị quen thuộc giao cho người học tiến hành các thí nghiệm đơn giản, có tính nghịch lý chỉ ra các hiện tượng mới mẻ mà người học không thấy trong cuộc sống hàng ngày để kích thích tính tò mò tự nhiên của người học. Các vật thật, mô hình vật chất, tranh ảnh, các thí nghiệm mô tả một quá trình, một hiện tượng nào đó trái với quan niệm ban đầu của người học có thể được người dạy thiết kế thành một nhiệm vụ nhận thức giao cho người học tiến hành nhằm tạo ra cho người học nhu cầu tìm hiểu, giải thích.

Sau khi người học đã ý thức được vấn đề, trong khâu hành động độc lập, tự chủ, TL, PTDH đóng vai trò quyết định đến sự thành công của người học trong hoạt động tìm tòi giải quyết vấn đề đó. Trong quá trình hoạt động, người học sử dụng các TL, phương tiện truyền thống để lập phương án thí nghiệm, lựa chọn

dụng cụ và bố trí thí nghiệm, tiến hành đo đạc, thu thập, xử lý số liệu thực nghiệm nhằm xây dựng và kiểm tra giả thuyết. Thông qua việc quan sát người học hoạt động tự chủ với các phương tiện dạy học, giảng viên có thể phát hiện được những khó khăn trở ngại mà người học gặp phải để động viên kịp thời và đưa ra những định hướng cần thiết giúp người học vượt qua. Khi cần thiết, các TL, PTDH có tác dụng hỗ trợ để giảng viên đưa ra những định hướng có hiệu quả cao. Đối với việc xây dựng những kiến thức không thể tiến hành thí nghiệm thực, mô hình vật chất có vai trò rất quan trọng trong hoạt động nhận thức của người học. Trong dạy học, giảng viên tổ chức cho người học xây dựng mô hình, thao tác với mô hình để xây dựng và kiểm tra giả thuyết nhằm hình thành kiến thức mới.

Trong khâu tranh luận, thể chế hóa và vận dụng tri thức mới, TLPTDH là công cụ để người học trình bày, tranh luận và bảo vệ kết quả hoạt động của mình hoặc của nhóm. Đặc biệt là ở khâu vận dụng tri thức mới, PTDH đóng một vai trò quan trọng như trong các bài tập thí nghiệm, các bài thí nghiệm thực hành... Cũng trong quá trình vận dụng tri thức mới vừa xây dựng được với việc sử dụng các phương tiện thực nghiệm sẽ tiếp tục làm nảy sinh vấn đề mới và đi đến một nhiệm vụ nhận thức tiếp theo của tiến trình dạy học.

Tóm lại, ở tất cả các khâu của tiến trình dạy học giải quyết vấn đề, các PTDH truyền thống đều đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ hoạt động nhận thức của người học cũng như hoạt động của giảng viên. Tuy nhiên, theo lý luận dạy học hiện đại về tổ chức hoạt động nhận thức của người học thì các phương tiện truyền thống bộc lộ nhiều nhược điểm:

Khi cần tái hiện lại một hiện tượng, quá trình phức tạp hoặc có diễn biến nhanh thì các phương tiện truyền thống không thực hiện được. Ví dụ như khi nghiên cứu các dạng chuyển động nhanh trong cơ học, chỉ bằng một thí nghiệm đơn giản về chuyển động rất nhanh của một vật (đường bay của viên đạn, vụ nổ...) thì bằng mắt thường người học khó có thể quan sát được những biến đổi tọa độ theo thời gian của chuyển động đó, vì vậy mà cũng không thể tạo được một

động cơ thích hợp cho hoạt động của người học. Để giúp người học trong việc quan sát các quá trình có diễn biến nhanh như trên, các phương tiện nghe nhìn hiện đại như phim video có một vai trò lớn. Nhờ các đoạn phim quay chậm quá trình bay của viên đạn, người học có thể sơ bộ nhận thấy được sự chuyển động quay theo quỹ đạo của nó, qua đó mới tạo cho người học nhu cầu muốn nghiên cứu cụ thể quy luật chuyển động của nó, xem đó có phải là chuyển động theo dạng đường thẳng hay là đường cong không cân đối. Tuy nhiên, để thực sự phát huy tác dụng, hiệu quả của phim ảnh bằng hình cần có sự lựa chọn, hệ thống một cách khoa học phù hợp với nội dung của các vấn đề đặt ra trong giảng dạy.

1.1.2. Những nghiên cứu về tư liệu dạy học

Theo từ điển tiếng Việt xuất bản (1998) của trung tâm từ điển học[20]:

Cách 1: “*Dạy là truyền lại tri thức hoặc kỹ năng một cách ít nhiều có hệ thống, có phương pháp*”.

Cách 2: “*Dạy học để nâng cao trình độ văn hóa và phẩm chất đạo đức theo chương trình nhất định*”. [22, tr.236]

Xét về các thành tố trong quá trình dạy học, nói đến tư liệu dạy học ta thường xét ở góc độ các phương tiện dạy học.

1.1.2.1. Khái niệm

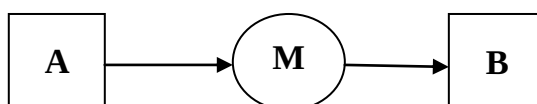
Phương tiện có nguồn gốc từ chữ Latinh “MEDIUM”, có nghĩa là ở giữa, ý nghĩa của từ phương tiện có thể xét dưới 2 góc độ:

Nếu xét về mặt vị trí thì phương tiện là vật đứng giữa hai đối tượng A và B nào đó.

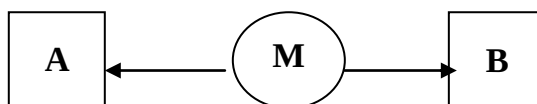


Còn nếu xét về mặt chức năng thì phương tiện làm trung gian giữa 2 đối tượng. Khi làm chức năng trung gian, phương tiện có 2 nhiệm vụ:

Thứ nhất là truyền đạt thông tin từ đối tượng A sang đối tượng B.



Thứ hai là tạo mối quan hệ giữa đối tượng A và đối tượng B.



Có rất nhiều định nghĩa khác nhau về PTDH nhưng ta có thể đưa ra định nghĩa chung nhất về PTDH như sau: “PTDH là tất cả các đối tượng vật chất được sử dụng trong quá trình dạy học, giúp cho người giảng viên và người học tổ chức để tiến hành hợp lý và có hiệu quả quá trình giáo dục và giáo dục ở các môn học, các cấp học” [3].

1.1.1.2. Các loại phương tiện dạy học

Có nhiều cách phân loại PTDH khác nhau dựa theo tính chất, hình thức, chức năng, mục đích.

- Phân loại PTDH theo hình thức gồm:

- + Các phương tiện làm mẫu khi học như giáo cụ trực quan.
- + Các phương tiện để tạo điều kiện cho người học tham gia vào nội dung bài giảng.

Phân loại theo chức năng gồm:

- + Các phương tiện truyền tin: cung cấp cho các giác quan của người học nguồn thông tin dưới dạng tiếng hoặc hình ảnh hoặc cả hai cùng một lúc như máy chiếu hình, máy chiếu qua đầu, máy chiếu slide, máy chiếu phim, video, máy tính.

- + Các phương tiện mang tin: tự bản thân mỗi phương tiện đều chứa đựng một dung lượng thông tin nhất định gồm có: các tài liệu in, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo.

- Phân loại theo tính chất của phương tiện gồm :

- + Các phương tiện tĩnh: bao gồm các tài liệu, tranh ảnh, sách báo, máy chiếu qua đầu, máy chiếu slide.

- + Các phương tiện động: máy chiếu phim, video, máy tính.

- Phân loại theo mục đích phục vụ cho các cấp học, các đối tượng người học gồm:

- + Băng video dành cho trẻ em mẫu giáo.

- + Bảng video dùng cho trường phổ thông.
- + Bảng video dùng cho đại học.
- Phân theo mục đích và nhiệm vụ học tập gồm:
 - + Bảng video dạy học lí thuyết.
 - + Bảng video dạy học thực hành.
- Phân loại theo trình độ thiết bị.

Đây là cách phân loại phổ biến nhất hiện nay. Theo cách phân loại này thì PTDH gồm:

+ Các PTDH truyền thống: là các phương tiện đã được sử dụng từ lâu đến nay vẫn còn sử dụng như: phòng học chuyên dùng, bản đồ, tranh ảnh, các mô hình, các mẫu vật.

+ Các PTDH hiện đại: là phương tiện được hình thành do sự phát triển của các ngành khoa học kĩ thuật, đặc biệt là ngành điện tử như: ảnh máy bay, video, các phương tiện nghe nhìn, máy vi tính, máy chiếu phim.

* Videoclip

- Khái niệm videoclip

Trong hệ thống các phương tiện dạy học, video được xếp vào loại PTDH hiện đại.

Khái niệm video được hiểu bao gồm đầu máy video và các băng video. Trong đó, đầu máy video là phần cứng. Bên cạnh phần cứng, video còn có các phần mềm được xây dựng trên các nguyên lí sư phạm, tâm lí học, khoa học kĩ thuật để cung cấp cho người học một khối lượng kiến thức nhất định. Đó là các băng video. Băng video ghi lại đồng thời các hình ảnh và âm thanh của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, đời sống xã hội... và được đầu máy video phát lại qua màn hình TV.

- Các loại băng video

Trong dạy học người ta cũng chia ra các loại băng như sau:

- + Băng video bài học
- + Băng video diễn giảng
- + Băng video phỏng vấn

+ Bảng video TL

1.2. Một số khái niệm có liên quan.

1.2.1. Hệ thống hóa.

- Hệ thống hóa là kết quả của quá trình hệ thống.

Vậy “*Hệ thống*” là gì? Có thể lựa chọn nhiều cách khác nhau với phạm trù hệ thống. Chẳng hạn như “Hệ thống là các tập hợp có trật tự bên trong (hay bên ngoài) của các yếu tố có liên hệ (hay tác động lẫn nhau)” hoặc như “hệ thống, tức là một tổng thể gồm nhiều yếu tố (bộ phận) quan hệ và tương tác với nhau và với môi trường xung quanh một cách phức tạp. Dù cho khái niệm hệ thống được xác định theo nhiều cách khác nhau, thì người ta vẫn thường hiểu rằng, hệ thống là một tập hợp những yếu tố liên hệ với nhau, tạo thành sự thống nhất ổn định và tính chỉnh thể, có những thuộc tính và những quy luật tích hợp.

Nguyên lý tính chỉnh thể là nguyên lý xuất phát đồng thời cũng là nguyên lý trung tâm của lý thuyết hệ thống tổng quát. Nó ghi nhận đặc trưng cơ bản nhất của hệ thống, đó là sự thống nhất chỉnh thể. Hệ thống không phải là tập hợp giản đơn các yếu tố. Hệ thống là cái gì đó lớn hơn số cộng đơn giản các yếu tố. Sự liên kết và tương tác theo chiều sâu giữa các yếu tố tạo nên tính trội (emergence) và tính nhất thể hoá (integration), nghĩa là tạo ra cái mới. Mặt khác, hệ thống lại là cái gì đó nhỏ hơn số cộng giản đơn các yếu tố. Bởi vì sự liên kết và tương tác theo chiều sâu giữa các yếu tố tạo ra sự kiềm chế (constraint) nghĩa là làm giảm bậc tự do của các yếu tố so với lúc chúng ở trạng thái chưa liên kết với nhau.

Hệ thống chính là một thể thống nhất. Đó là bản chất riêng của nó, là cái cốt lõi mà người ta hay gọi là nguyên lý tính hệ thống. Song, tính hệ thống không quy giản về tính thống nhất, chỉnh thể, chỉnh hợp. Tính hệ thống còn là tính thống nhất đa dạng. Lý thuyết hệ thống tổng quát gọi đây là nguyên lý tính phức thể. Hệ thống còn là một thể phức tạp. Trước hết là phức tạp về các loại quan hệ. Do hệ thống là sự liên kết và tương tác giữa nhiều yếu tố hợp thành, cho nên nó có nhiều quan hệ khác nhau: quan hệ bên trong (nội tại) khác với quan hệ bên ngoài, quan hệ vĩ mô khác với quan hệ vi mô, quan hệ đồng đại khác với quan hệ lịch đại.... Các quan hệ ổn định tạo nên cái mà người ta gọi là

cấu trúc hay là cơ cấu (Structure). Hệ thống có bản tính đa cấu trúc. Và tùy thuộc cấu trúc ưu trội mà người ta có thể phân loại hệ thống thuần nhất với hệ thống không thuần nhất, hệ thống đóng kín khác với hệ thống cởi mở, hệ thống điều khiển khác với hệ thống bị điều khiển...

Mặt khác, hệ thống có bản tính đa chức năng. Chức năng (Function) là phạm trù thể hiện hành vi, hành động, hoạt động nhằm duy trì hệ thống. Nếu rối loạn chức năng thì đó là dấu hiệu hệ thống bị trục trặc và là nguy cơ tan rã hệ thống.

Chỉnh thể và phức thể thực ra chỉ là 2 mặt của bản chất hệ thống. Chúng thống nhất trong mâu thuẫn. Và tạo ra cái mà lý thuyết hệ thống tổng quát gọi là nguyên lý siêu hệ thống. Tính hệ thống là một nghịch lý. Mỗi hệ thống vừa có thể coi là một siêu hệ thống theo nghĩa bao gồm nhiều hệ thống khác. Người ta gọi nó là hệ thống lớn (hệ thống mẹ), còn các hệ thống hợp thành thì gọi là hệ thống nhỏ (hệ thống con), song vừa có thể coi là một yếu tố hợp thành của hệ thống khác to hơn nó.

Sự thống nhất mâu thuẫn giữa hệ thống và yếu tố, chỉnh thể và phức thể, cơ cấu và hành vi, duy trì và biến đổi đã tạo ra lịch sử hệ thống. Hệ thống không nhất thành bất biến. Nguyên lý thống nhất đồng đại với lịch đại chỉ là một nguyên lý thể hiện bản chất biến đổi của một hệ thống. Sinh thành - trưởng thành - biến chất và giải thể là logic tất yếu của lịch sử hệ thống. Nhưng hệ thống một khi đã định hình, bao giờ nó cũng hướng đích. Đó là hướng tới sự cân bằng nội tại (homeostatis). Hướng đích (duy trì bản chất) và phát triển (thay đổi bản chất) là 2 mặt mâu thuẫn song thống nhất của mọi sự vật nói chung, của hệ thống nói riêng. Vì hệ thống có thể coi là một sự vật đặc biệt, sự vật mang tính hệ thống.

Ngoài những nguyên lý thể hiện bản chất riêng của hệ thống như đã trình bày tóm tắt ở trên, lý thuyết hệ thống tổng quát còn bổ sung thêm 2 nhóm nguyên lý nữa: nhóm nguyên lý thể hiện quan hệ giữa hệ thống và môi trường (phạm vi ngoài hệ thống) và nhóm nguyên lý thể hiện quan hệ giữa hệ thống như khách thể với chủ thể tức là con người có năng lực nhận thức và cải biến hệ thống. Quan hệ (tương quan và tương tác) giữa hệ thống và môi trường có 2 mặt

mâu thuẫn thống nhất. Một mặt là thích nghi (adaptation) với các mức độ phản hồi khác nhau như đồng điều (consonance) hoặc hoà nhập (integration). Mặt khác là phản hồi (feedback) với các loại khác nhau như phản hồi dương, phản hồi âm, phản hồi cứng, phản hồi mềm...

Quan hệ (tương quan và tương tác) giữa hệ thống (như khách thể) với chủ thể cũng có 2 mặt mâu thuẫn thống nhất. Một mặt đó là sự phản ánh, nhận thức, nghiên cứu hệ thống. Lý thuyết hệ thống tổng quát đã xây dựng hoàn thiện 2 năng lực của chủ thể đó là mô hình hoá và hình thức hoá (toán học hoá nói riêng). Mặt khác, lý thuyết hệ thống tổng quát cũng đã xây dựng và hoàn thiện năng lực không chế, quản lý và biến đổi hệ thống. Trên cơ sở nắm vững bản chất và đặc điểm hệ thống, người ta có thể điều chỉnh, điều khiển, cải tạo, đổi mới và đổi thay hệ thống. Kế hoạch hoá và tối ưu hoá là 2 nguyên lý quan trọng của quản lý hệ thống theo phương pháp chương trình mục tiêu.

Bản chất của tiếp cận hệ thống thì không chỉ là tổng hợp mà còn là phân tích, hơn nữa là phân tích sâu. Phân tích thuần tuý thì bị khuyết tật thấy cây mà không thấy rừng, tổng hợp thuần tuý thì bị khuyết tật là thấy rừng mà quên cây. Chỉ có tiếp cận hệ thống mới vừa khắc phục được khuyết tật của phân tích thuần tuý và của tổng hợp thuần tuý vừa thống nhất được hạt nhân của các cách tiếp cận khác nhau.

1.2.2. Tư liệu

- TL nói chung là một khái niệm tương đối rộng. TL là những thông tin rút ra từ tài liệu viết tay, in ấn, từ các đồ vật như: công cụ sản xuất, công trình kiến trúc, đồ dùng cá nhân, phim ảnh, băng hình, internet... và là những thông tin sống động từ con người.

- Thông tin, TL xuất phát từ 3 nguồn cơ bản:

- + Con người
- + Môi trường vật chất xung quanh
- + Các văn bản, sách báo, giấy tờ...

1.2.3. Tư liệu băng, đĩa, hình ảnh.

1.2.3.1. Tranh ảnh giáo khoa

TL ảnh: là một loại TL tượng hình (hay là hình ảnh tĩnh), dùng ánh sáng, màu sắc và các phương tiện kỹ thuật nhiếp ảnh để ghi và làm tái hiện lại các sự kiện, hiện tượng xảy ra ở một thời điểm trong xã hội và tự nhiên trên các bức ảnh rời lẻ, trên phim nhựa, trên kính hoặc bằng kỹ thuật số.

Tranh ảnh giáo khoa là loại hình quen thuộc vẫn được sử dụng trong các cơ sở dạy học hiện nay. Ưu điểm nổi bật của loại hình này là: giá thành rẻ nhất trong các loại hình; dễ vận chuyển, dễ bảo quản, dễ sử dụng.

Hình tĩnh sử dụng nhiều trong dạy học là: hình vẽ trên bảng, ảnh chụp, bưu ảnh, hình minh họa trong sách, các loại tạp chí định kì, các catalô, tranh tường, áp phích, panô quảng cáo. Hình ảnh tĩnh thường được sử dụng theo các tài liệu hướng dẫn sư phạm đặc biệt.

Thuận lợi: Có thể chuyển ý nghĩa trừu tượng thành các dạng hiện thực, cho phép chuyển QTDH từ mức biểu hiện bằng lời sang mức biểu hiện cụ thể hơn.

Hạn chế: Một vài hình ảnh khó phóng to lên cho cả lớp nhìn do chất lượng ảnh không cao. Một số loại ảnh có giá thành cao nên việc mua sắm khó khăn. Hình ảnh tĩnh là loại hình hai chiều nên khi dùng phải có thời gian treo và cất nên có thể ảnh hưởng đến sự chú ý liên tục của người học.

1.2.3.2. Băng, đĩa ghi âm

TL ghi âm: là loại TL mang nội dung thông tin bằng âm thanh (bài nói, âm nhạc, tiếng động) được ghi lại trên đĩa, trên phim cảm quang, trên băng từ tính... bằng các phương pháp ghi âm cơ học, quang học, từ tính, laser và kỹ thuật số.

Băng ghi âm là loại hình ghi lại các tín hiệu âm thanh trên băng từ tính và được phát lại qua máy ghi âm (Casset). Do tiến bộ của khoa học công nghệ thông tin (CNTT) nên ngày nay người ta đã có thể ghi âm trên đĩa CD với chất lượng âm thanh tốt hơn nhờ kỹ thuật số. Âm thanh được phát lại qua đầu đĩa CD hoặc qua máy tính. Do đó, hiện nay trong các nhà trường có hai loại thiết bị giáo dục liên quan đến âm thanh là băng ghi âm dùng cho máy radio Cassete và đĩa CD dùng đầu đĩa CD và máy tính.

Đặc điểm

Thế mạnh của băng, đĩa ghi âm là giá trị biểu cảm của âm thanh tác động vào thính giác, qua đó mà cảm hóa, thuyết phục người nghe tự giác tiếp nhận thông tin hoặc tri thức.

Do khoa học kĩ thuật ngày càng phát triển nên công nghệ sản xuất ra băng, đĩa ghi âm ngày càng hiện đại, giá thành sản phẩm ngày càng hạ. Do đó loại hình băng, đĩa ghi âm ngày càng được phát triển ở trường phổ thông.

Yêu cầu về băng, đĩa ghi âm

Phải lựa chọn nội dung kiến thức sách giáo khoa (SGK) sao cho phù hợp với thể loại băng, đĩa ghi âm.

Âm thanh ghi phải là âm thanh có chất lượng cao.

Chất lượng thu thanh phải chuẩn, không tiếng ồn hoặc tạp âm.

Chất lượng băng, đĩa ghi âm phải đảm bảo tiêu chuẩn kĩ thuật thì mới phản ánh trung thành âm gốc và mới dùng được lâu dài.

1.2.3.3. Băng hình và đĩa hình giáo khoa

Băng hình là băng từ tính ghi lại đồng thời các tín hiệu hình ảnh và âm thanh về các sự vật, hiện tượng... bằng máy quay (Video Camera) và được phát lại bằng đầu máy Video. Băng hình còn được gọi là phim Video. Băng hình giáo khoa là băng hình mang chức năng của TBGD, nội dung băng được biên soạn theo nội dung SGK nhằm mục đích nâng cao hiệu quả quá trình dạy và học.

Băng hình đã được nghiên cứu từ lâu ở các nước phát triển như Anh từ 1927, Mỹ từ 1950, Nhật từ 1950... Ở nước ta phải đến năm 1981 mới nghiên cứu và vào đầu những năm 1990, băng hình giáo khoa mới được đưa vào nhà trường.

Ngày nay, do thành tựu của CNTT mà người ta đã có thể chuyển băng hình sử dụng cho máy Video thành đĩa (VCD, DVD) sử dụng cũng như bảo quản mà giá thành lại rẻ hơn băng hình.

Vai trò của băng, đĩa hình trong quá trình dạy học

Cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ đối tượng cần nghiên cứu

Mang tính trực quan cao, bởi những sự vật, hiện tượng trong băng, đĩa hình phần lớn là những sự vật, hiện tượng thực.

Nhờ tính “động” nên có sức truyền cảm rất cao đối với học sinh. Cùng một lúc, người học vừa có thể quan sát được sự vật, hiện tượng lại vừa nghe được âm thanh từ sự vật, hiện tượng đó.

1.3. Vai trò của tư liệu hình ảnh

1.3.1. Trong thực tiễn

TLBH(điện ảnh, phim điện ảnh, ghi âm, ghi hình...) là những hình ảnh, âm thanh có giá trị khoa học, lịch sử và thực tiễn, không kể thời gian, địa điểm sản sinh và trên những vật liệu mà nó mang tin, được nộp lưu vào các kho, Trung tâm lưu trữ Nhà nước theo một chế độ nhất định.

TLBH có một ý nghĩa vô cùng quan trọng trong cuộc sống hàng ngày cũng như việc khai thác, sử dụng chúng vào những mục đích khác nhau phục vụ cuộc sống.

TLBH là những loại tài liệu đặc biệt, cả về hình thức và nội dung mang tin. Chúng có khả năng ghi và làm tái hiện lại các hoạt động của xã hội và tự nhiên bằng hình ảnh tĩnh, hình ảnh động và âm thanh đúng như sự việc đã xảy ra. Vì thế, loại tài liệu này ngày càng được phát triển nhanh chóng và ảnh hưởng tới hầu hết các lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội.

“Tuy mới xuất hiện trên thế giới từ cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20, nhưng TLBH được phát triển vô cùng nhanh chóng. Chúng chiếm chỗ hầu hết các lĩnh vực sinh hoạt của đời sống xã hội. Chúng là những phương tiện để ghi tin và làm tái hiện những thông tin về các sự kiện, hiện tượng xảy ra trong xã hội và tự nhiên một cách trung thực, trực quan (nhìn thấy, nghe thấy được). Do tầm quan trọng như thế, cho nên TLBH có một ý nghĩa vô cùng sâu sắc”[19]

Chỉ thị số 55/2008/CT-BGD&ĐT Về tăng cường giảng dạy, đào tạo và ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục giai đoạn 2008-2012 nêu rõ: *“Công nghệ thông tin là công cụ đắc lực hỗ trợ đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập và hỗ trợ đổi mới quản lý giáo dục, góp phần nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục” [4].*

Sự bùng nổ CNTT trên thế giới đã ảnh hưởng sâu rộng đến mọi mặt hoạt động kinh tế- văn hoá- xã hội của các quốc gia, trong đó có Việt Nam., Nghiên cứu “*Ứng dụng CNTT trong dạy học tích cực*” của Phó Đức Hoà – Ngô Quang Sơn đã nêu rõ: “*CNTT là một trong các động lực quan trọng nhất của sự phát triển, cùng với một số ngành công nghệ cao khác đang làm biến đổi sâu sắc đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội của thế giới hiện đại*”[18]. Mục tiêu của CNTT Việt Nam đến năm 2010 là đạt trình độ tiên tiến của Khu vực. Để đạt mục tiêu đó, Chỉ thị 58-CT/TW Bộ Chính trị khẳng định: “*Ứng dụng và phát triển CNTT là một nhiệm vụ ưu tiên trong chiến lược phát triển kinh tế- xã hội, là phương tiện chủ lực để đi tắt đón đầu, rút ngắn khoảng cách phát triển so với các nước đi trước. Mọi lĩnh vực hoạt động kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng đều phải ứng dụng CNTT để phát triển...*”[1]. Chỉ thị số 29/2001/CT-BGD & ĐT về tăng cường giảng dạy, đào tạo và ứng dụng CNTT trong ngành GD giai đoạn 2001 – 2005 nêu rõ: “*CNTT và đa phương tiện sẽ tạo ra những thay đổi lớn trong quản lý hệ thống GD, trong chuyển tải nội dung chương trình đến người học, thúc đẩy cuộc cách mạng về phương pháp dạy và học*” [5].

Trong nghiên cứu khoa học (nhất là khoa học lịch sử), TLBH được sử dụng như một công cụ, phương tiện giúp các nhà khoa học nhận thức được một cách tốt nhất (nhất là việc xây dựng lại lịch sử quá khứ). Ví dụ như đến gần đây, khi có thêm những bức ảnh lịch sử từ phía nước ngoài, người ta mới xác định được chính xác chiếc xe tăng đầu tiên tiến vào dinh Độc Lập ngày 30-4-1975. Đặc biệt, trong nghiên cứu những hiện tượng chỉ xuất hiện trong một khoảnh khắc ngắn, hoặc ngược lại cần làm rõ những biến đổi chậm chạp trong một thời gian dài về sau mới bộc lộ, thì TLBH là một phương tiện đắc dụng để làm công việc này. Hoặc như nghiên cứu có thể phân tích nhịp đập cánh của một con côn trùng đang bay, hoặc sự lớn lên của một bông hoa, hoặc một viên đạn khi rời nòng súng... thì TLBH có thể giúp chúng ta quan sát chi tiết và chuẩn xác. Ngày nay, với sự phát triển tương đối cao của khoa học kỹ thuật thì tia hồng ngoại và tử ngoại còn giúp cho các nhà nghiên cứu thấy được những hình ảnh của những vật chất mà mắt thường không thể nào nhận thấy được.

Trong lĩnh vực y học, TLBH cũng được sử dụng nhiều để giúp các bác sĩ phát hiện sớm một số bệnh hiểm nghèo. Ngày nay, bằng những phương pháp mới như nội soi, X quang... mà người ta có thể phát hiện chính xác bệnh tật mà không cần phải mổ. Cũng bằng phương tiện TLBH mà giúp các nhà y học nghiên cứu chính xác sự phát triển của các loại vi-rút, vi trùng, sự biến đổi về gen, giải mã các gen một cách dễ dàng,

Trong lĩnh vực nghệ thuật, TLBH là công cụ xác thực nhất ghi lại một cách chuẩn xác nhất những phong tục, tập quán xa xưa hay những loại hình dân gian đặc sắc mà ngày nay không tồn tại. Ví như, nhờ những bức ảnh có từ thời xa xưa, người ta đã phục dựng lại trang phục của triều đình Huế; hay những băng ghi âm ghi lại được những câu hát, điệu hò, điệu lý cổ xưa mà ngày nay dần mai một như giọng hát xẩm của cụ bà nghệ nhân Quách Thị Hồ, giọng ngâm thơ trữ tình của nghệ sĩ Châu Loan... mặc dù các nghệ sĩ này đã qua đời.

Đặc biệt, TLBH là một nguồn sử liệu vô cùng quý giá vì nó mang tính chân thực cao. Nhờ nguồn sử liệu này mà nó góp phần tích cực vào việc khôi phục, trùng tu các di tích lịch sử đã bị hư hỏng qua thời gian như nhờ một bức ảnh chụp vào khoảng đầu thế kỷ 20 mà người ta đã trùng tu một cách gần như hoàn hảo Tháp Rùa của hồ Hoàn Kiếm; hoặc nhờ những TL nghe nhìn còn lưu giữ được, người ta đã xây dựng được bộ phim “Hồ Chí Minh-chân dung một con người”; hoặc như tới đây có dự án sửa chữa, trùng tu lại cầu Long Biên thì chắc chắn rằng, các bức ảnh chụp từ thời xa xưa về cây cầu này sẽ là nguồn TL đặc lực giúp các nhà xây dựng làm được việc đó.

Tóm lại, TLBH đã đóng góp một vai trò to lớn trong đời sống xã hội, là một thành phần không thể thiếu được và có những ý nghĩa quan trọng đối với các lĩnh vực như thông tin, tuyên truyền giáo dục, trong chính trị và ngoại giao, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, nghiên cứu lịch sử và trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Cho nên, việc nhìn nhận một cách đúng đắn về TLBH sẽ giúp chúng ta có một cách đối xử đúng đắn với loại hình tài liệu này.

1.3.2. Trong chiến đấu và các hoạt động phục vụ chiến đấu.

TLBH là những phương tiện thông tin, tuyên truyền nhanh chóng, hiệu quả và rộng rãi nhất.

Bằng chứng là trong thời đại ngày nay, bất cứ một sự kiện, một hiện tượng nào, có ý nghĩa quốc tế nào xảy ra thì cùng một lúc nhiều nơi trên thế giới đều có thể biết đến một cách nhanh chóng bằng hình ảnh và âm thanh. Ví dụ như những cuộc xung đột, chiến tranh I-rắc, vụ khủng bố 11-9-2001 ở Mỹ, cuộc chiến tranh của Mỹ ở Ap-ga-nix-tan... đều hàng ngày, hàng giờ được cập nhật và phát hình rộng rãi cho toàn thế giới biết qua hệ thống truyền hình của các quốc gia.

TLBH được sử dụng nhiều trong tuyên truyền, giáo dục, đặc biệt là trong các dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn của dân tộc như ngày Quốc khánh 2-9-1945 thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, chiến thắng Điện Biên Phủ, giải phóng Thủ đô, ngày giành độc lập thống nhất đất nước 30-4-1975... Trong những ngày lịch sử ấy, mọi thế hệ từ những lớp người đã từng trực tiếp tham gia các sự kiện lịch sử ấy, cho đến những lớp người mới sinh ra sau này đều cảm nhận được “*sức nóng*” của những hình ảnh, âm thanh làm tái hiện lại một thời oanh liệt, kiên cường, bất khuất của một dân tộc không chịu khuất phục trước những kẻ thù tàn ác. Những hiện thực ấy tác động vào tư tưởng con người một cách khách quan mà không một lời văn, một câu chuyện nào có thể diễn đạt lại chính xác và trung thực như thế.

Trong quốc phòng, TLBH cũng là phương tiện đắc lực để nghiên cứu về đối phương. Bằng các hình ảnh, người ta xác định được cách bố phòng của địch, các loại vũ khí trang bị mà địch sử dụng... Bằng âm thanh, người ta có thể biết được những thông tin của địch như các tin tức tình báo ghi được, các cuộc điện đàm của chỉ huy địch... Ngoài ra, trong việc nghiên cứu về tính năng kỹ thuật của các loại vũ khí thì TLBH cũng góp phần không nhỏ như việc quan sát đường bay của viên đạn, sức công phá của một quả bộc phá... để từ đó chế tạo hoặc cải tiến một loại trang bị quân sự nào đó.

TLBH còn được sử dụng nhiều trên mặt trận chính trị, ngoại giao.

Chúng là những bằng chứng đanh thép vạch mặt kẻ thù. Ví dụ như khi xem lại những thước phim TL của chính phía Mỹ quay về cuộc chiến tranh ở Việt Nam đã cho chúng ta thấy những bằng chứng xác thực về sự tàn ác, man rợ của Đế quốc Mỹ đối với dân tộc Việt Nam.

1.3.3. Trong dạy học học phần Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK.

Thực hiện dạy học giáo dục quốc phòng và an ninh nói chung và dạy học học phần Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK nói riêng cho sinh viên các trường Đại học, cao đẳng đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc là vấn đề có ý nghĩa quan trọng. Quá trình dạy học, cả người dạy và người học cùng hướng tới mục tiêu chung của môn học. Trong đó việc sử dụng các phương tiện trực quan như băng, đĩa hình có vai trò đặc biệt quan trọng.

Với những tính năng ưu việt, video có vai trò rất quan trọng trong QTDH nói chung và dạy học GDQPAN nói riêng, biểu hiện ở các mặt sau:

Video giúp người học nắm vững kiến thức và ghi nhớ kiến thức lâu bền

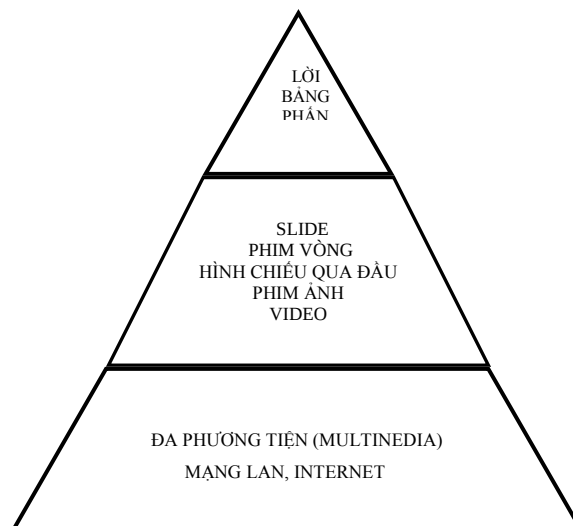
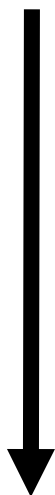
Khác với những PTDH khác, video có khả năng trình bày nội dung bài học bằng hình thức hình ảnh kết hợp với âm thanh theo một trình tự liên kết hữu cơ. Toàn bộ nội dung bài học được truyền tải một cách sinh động qua hiệu ứng âm thanh tạo cho người học hứng thú học tập. Không những thế, người học còn hiểu được toàn bộ quá trình phát sinh và phát triển của các sự vật hiện tượng.

Tỉ lệ tiếp nhận kiến thức từ ngoài vào bộ não con người qua nghe và nhìn là lớn nhất, chiếm 94%. Người ta cũng tổng kết được mức độ ghi nhớ kiến thức bằng các con đường cảm giác khác thính giác và thị giác chiếm tới 50%

Hiện nay, video được đánh giá khá cao trong dạy học Giáo dục quốc phòng an ninh nói riêng và trong các bộ môn khác nói chung được nêu trong sơ đồ sau:

Hiệu quả sử dụng của các loại phương tiện dạy học

HIỆU QUẢ TĂNG DẦN CỦA CÁC
LOẠI PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC



- Video giúp người học quan sát các hiện tượng và quá trình một cách toàn diện.

Nhờ video, người học có thể quan sát gián tiếp được những đối tượng, hiện tượng không thể quan sát được do kích thước quá nhỏ hoặc quá lớn, người học có thể tiếp cận được với những đối tượng, hiện tượng phân bố ở những nơi rất xa. Nhờ kỹ thuật quay của video, người học có thể quan sát được cả những hiện tượng, quá trình diễn ra quá nhanh hoặc quá chậm, không kịp quan sát trong thực tế. Đồng thời, nhờ khả năng lưu giữ, video còn giúp cho người học thấy được những hình ảnh và âm thanh vượt thời gian và không gian.

Với tính năng kết hợp giữa hình ảnh và âm thanh dưới hình thức chuyển động, video góp phần hình thành và nâng cao khả năng quan sát, tự nghiên cứu cho người học.[17]

- Video với hình ảnh sinh động, hấp dẫn có thể thay thế tranh ảnh và mô hình, thay thế các cuộc tham quan, dã ngoại về chiến thuật

- Nâng cao hiệu suất dạy học và phát huy tác dụng của mọi hình thức dạy học.

Với thời lượng nhất định, video trình bày nội dung kiến thức một cách tối ưu thông qua những hình ảnh, với các cảnh thật người thật, các

biểu bảng, sơ đồ, bản đồ, chữ viết, những tiếng động thật kết hợp với âm thanh và lời thuyết minh sống động sẽ giúp nhịp độ giới thiệu đề tài được gia tăng. Từ đó, giảng viên có thêm nhiều thời gian tổ chức các hoạt động nhận thức khác cho người học.

Video còn kèm theo những lời thuyết minh, giải thích, bình luận hướng sự tập trung chú ý của người học vào những vấn đề trọng tâm của nội dung bài học. Do đó, video có thể phát huy tác dụng trong nhiều hình thức và nhiều PPDH khác nhau như hình thức dạy học cá nhân, hình thức học nhóm, hình thức học cả lớp. Video không chỉ được sử dụng trong các giờ học mà còn được sử dụng trong các giờ dạy thực hành hay các giờ ôn tập khi người học chưa nắm vững đầy đủ nội dung của bài hoặc vắng mặt không tham dự được giờ giảng đó. Hay sử dụng video để kiểm tra kiến thức của người học bằng việc ngắt tiếng thuyết minh. Sau đó, giảng viên đặt câu hỏi để người học trả lời.

Là một loại phương tiện mang nguồn tri thức dưới dạng hình ảnh, video ngày càng đóng vai trò quan trọng trong dạy học nói chung và dạy học môn học Giáo dục quốc phòng an ninh nói riêng. Tuy nhiên, nói như vậy không có nghĩa là phủ nhận vai trò hết sức quan trọng của các PTDH khác. Bởi không phải mọi PTDH đều có tác dụng như nhau đối với cùng một bài giảng. Việc tìm hiểu kỹ nội dung bài học và lựa chọn các PTDH phù hợp là việc làm rất quan trọng và cần thiết đối với giảng viên.

Vai trò của băng, đĩa hình trong quá trình dạy học

Cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ đối tượng cần nghiên cứu

Mang tính trực quan cao, bởi những sự vật, hiện tượng trong băng, đĩa hình phần lớn là những sự vật, hiện tượng thực.

Nhờ tính “động” nên có sức truyền cảm rất cao đối với người học. Cùng một lúc, người học vừa có thể quan sát được sự vật, hiện tượng lại vừa nghe được âm thanh từ sự vật, hiện tượng đó.

Chuẩn bị của GV:

Xem kỹ tài liệu hướng dẫn sử dụng

Kiểm tra băng, đĩa hình, máy video hoặc máy vi tính, kiểm tra sự an toàn của máy móc trước khi sử dụng và chạy thử, điều chỉnh kỹ thuật hỗ trợ tối ưu nếu cần.

Lập kế hoạch sử dụng, thực chất là trả lời các câu hỏi : Sử dụng cả băng (đĩa) hay chỉ sử dụng một đoạn với mục đích gì? Vào thời điểm nào của bài giảng? Thời lượng kéo dài bao nhiêu? Đoạn nào cần dùng băng (đĩa) để trao đổi, phát vấn, đoạn nào cho băng (đĩa) chạy chậm để người học dễ quan sát, đoạn nào cần tua lại, hệ thống câu hỏi như thế nào để phát huy được tính tích cực hoạt động nhận thức của người học? Cần định hướng, hướng dẫn, giải thích gì thêm?

1.4. Hệ thống hóa tư liệu hình ảnh

1.4.1. *Sưu tầm thông tin tư liệu.*

Thông tin, TL được sưu tầm từ 3 nguồn cơ bản:

- + Con người
- + Môi trường vật chất xung quanh
- + Các văn bản, sách báo, giấy tờ...

1.4.2. *Phân loại thông tin tư liệu.*

Từ việc nghiên cứu sưu tầm các thông tin TL, ta có thể phân loại TL theo các tiêu chí sau đây:

Phân chia theo hình thức cố định TL:

- + TL văn tự: thông tin được lưu giữ dưới dạng ký tự ngôn ngữ, số liệu trong các văn bản, các bảng biểu, sơ đồ...
- + TL phi văn tự: có thể là công trình kiến trúc, các tác phẩm nghệ thuật (tranh, ảnh...), chương trình truyền hình, băng đĩa có hình ảnh, âm thanh...

Phân chia theo tính chất pháp lý của TL:

- + TL chính thức: là những TL được thừa nhận, xuất bản và được công bố chính thức từ các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội
- + TL không chính thức: là những TL chưa được thừa nhận, xuất bản và được công bố chính thức từ các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội

Phân chia theo tính chất tồn tại của TL:

+ TLđộng : Là những TL sống động từ thực tế

+ TL tĩnh: Là TL cố định trong các văn bản, giấy tờ...

Phân chia theo cách thức lấy TL:

+ TL trực tiếp: là TL phóng viên thu thập được qua sự tiếp xúc trực tiếp với các sự kiện, con người, không qua khâu trung gian. TL trực tiếp là TL “tai nghe, mắt thấy”.

+ TL gián tiếp: là loại TL phóng viên thu thập, tìm hiểu được thông qua một trung gian (người khác hoặc vật khác).

Phân loại tài liệu lưu trữ nghe nhìn là căn cứ vào các đặc trưng (dấu hiệu) chung của chúng để phân chia chúng thành các nhóm, sắp xếp trật tự các nhóm và các đơn vị bảo quản trong từng nhóm nhỏ, nhằm tổ chức khoa học và nghiên cứu, sử dụng một cách có hiệu quả nhất phong lưu trữ đó.

Tuy nhiên, TLBH khác với tài liệu chữ viết là chúng không phản ánh trực tiếp các hoạt động của người quay phim, chụp ảnh hoặc của cơ quan tạo ra TL bằng hình, nên giá trị của chúng không phụ thuộc vào vị trí của cơ quan sản sinh ra nó, mà phụ thuộc vào ý nghĩa của các sự kiện, hiện tượng mà chúng phản ánh. Vì thế, phong lưu trữ không thể là cơ sở để phân loại cho TLBH ở các kho lưu trữ (trong khi đó, phân loại tài liệu chữ viết trong các kho lưu trữ theo các phong lưu trữ).

Muốn phân loại TL bằng hình, người ta phải căn cứ vào các đặc trưng của chúng để phân loại. Đặc trưng để phân loại tài liệu lưu trữ nghe nhìn có những điểm khác với đặc trưng của tài liệu chữ viết như theo đặc trưng vật mang tin, đặc trưng chuyên đề, đặc trưng đối tượng được ghi hình, ghi âm. Trong khi đó, khi phân loại tài liệu chữ viết để xác định ra hệ thống mạng lưới các kho lưu trữ thì người ta phải căn cứ vào đặc trưng thời kỳ lịch sử, đặc trưng ý nghĩa toàn quốc và ý nghĩa địa phương của tài liệu, đặc trưng lãnh thổ hành chính và đặc trưng về kỹ thuật và phương pháp chế tác tài liệu; hoặc khi phân loại tài liệu trong một phong lưu trữ chữ viết, thì được vận dụng các đặc trưng như: cơ cấu tổ chức, ngành hoạt động, đề mục-vấn đề, tác giả, địa dư, tên gọi, cơ quan giao dịch...

Sở dĩ phân loại TLBH và tài liệu chữ viết khác nhau như vậy chính là do đặc điểm của chúng, ví như chất liệu và cách tạo ra TLBH khác hẳn với tài liệu chữ viết, do đó cách bảo quản, khai thác sử dụng chúng cũng là khác nhau. Ví dụ: Đối với tài liệu ảnh, cùng là một bức ảnh, nhưng chúng có thể được làm trên nhiều chất liệu khác nhau như ảnh trên giấy, ảnh trên kính, ảnh trên đá..., chúng có thể là âm bản, dương bản... Những đặc điểm này có yêu cầu bảo quản hoàn toàn khác với tài liệu chữ viết vì khi đưa vào bảo quản, người ta không thể để âm bản cùng với dương bản, ảnh trên kính cùng với ảnh trên giấy... mà phải có những chế độ bảo quản riêng. Trong khi đó, tài liệu chữ viết cơ bản là trên giấy, khi phân loại chúng, người ta chủ yếu dựa vào nội dung thông tin trong tài liệu hoặc cơ quan, tổ chức hay cá nhân sản sinh ra tài liệu... cho nên khi phân loại chúng sẽ khác với phân loại tài liệu ảnh.

Đối với tài liệu phim điện ảnh, khi phân loại chúng, người ta cũng chủ yếu dựa vào các đặc trưng kỹ thuật làm ra chúng để tiến hành phân loại như theo chuyên đề, âm thanh, thời gian, thể loại... Trong tài liệu phim điện ảnh, chúng cũng là một loại có muôn hình, muôn vẻ khác nhau như phim nhựa, các băng từ tính, băng Video, băng cassette, đĩa CD, ghi hình kỹ thuật số... mà mục đích phân loại chúng là để bảo quản cho tốt, cho nên người ta phải phân ra từng loại như vậy để tiện cho việc bảo quản chúng.

Cũng tương tự như tài liệu phim điện ảnh, tài liệu ghi âm cũng được phân loại theo các vật mang tin như các đĩa ghi âm cơ học, ghi âm quang học, ghi âm từ tính, ghi âm trên đĩa laser và ngày nay đang phát triển một hình thức mới, tiện lợi và dễ dàng là ghi âm kỹ thuật số. Mỗi loại này có yêu cầu bảo quản cũng khác nhau, cho nên khi phân loại người ta phải chú ý đến đặc điểm kỹ thuật của chúng để có phương án phân loại chúng một cách tốt nhất, nhằm bảo quản từng loại theo từng chế độ thích hợp.

Tóm lại, phân loại TLBH khác hẳn với phân loại tài liệu chữ viết vì TLBH không phụ thuộc vào vị trí cơ quan sản sinh ra nó, mà chủ yếu phụ thuộc vào ý nghĩa các sự kiện, hiện tượng mà chúng phản ánh. Hơn nữa, TLBH có những đặc trưng hoàn toàn khác so với tài liệu chữ viết, cho nên khi phân loại

tài liệu này phải nghiên cứu nắm vững các đặc trưng kỹ thuật của chúng mà có cách đối xử thích hợp.

1.5. Thực trạng vận dụng tư liệu băng hình trong dạy học học phần quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng – An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội

1.5.1. Đặc điểm về học phần Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK.

Môn học quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK như trong đề cương đã xác định bao gồm: Sử dụng bản đồ địa hình quân sự; Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh; Thuốc nổ; Phòng chống vũ khí huỷ diệt lớn; Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh; Đội ngũ đơn vị; Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK, Từng người trong chiến đấu tiến công và trong chiến đấu phòng ngự. Các nội dung mang tính hệ thống, thống nhất và đồng bộ phần nào bảo đảm được tính cân đối giữa lý thuyết và thực hành, được sắp xếp theo trình tự logic môn học.

** Nội dung mang tính đặc thù quân sự, hoạt động dạy học diễn ra đan xen giữa giảng dạy trên giảng đường và thao trường bãi tập ngoài trời, cường độ hoạt động cao, đánh giá kết quả môn học được kết hợp nhiều hình thức, phương pháp đánh giá.*

Với hai phần ba nội dung môn học là lý thuyết kết hợp với dạy học thực hành, mà hoạt động dạy học thực hành chủ yếu diễn ra trên thao trường (ngoài trời), nên kết quả dạy học bị ảnh hưởng do điều kiện thao trường, bãi tập, thời tiết, mưa rét, nắng nóng. Cường độ hoạt động lớn, yêu cầu bài tập cao, động tác gò bó theo khuôn mẫu, đòi hỏi sự cẩn cù, kiên nhẫn, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác cao trong từng thao tác nhỏ.

Nội dung môn học mang tích chất đặc thù chuyên ngành. Đặc biệt là các nội dung lý thuyết, để diễn tả được đầy đủ chi tiết các hiện tượng, quá trình cho người học nắm được kiến thức không chỉ đơn thuần bằng các phương pháp truyền thống mà cần phải sử dụng các phương pháp hiện đại, sử dụng nhiều các

TL hình ảnh mới diễn giải được cụ thể, chi tiết những điều đó (chuyển động các bộ phận của súng, vụ nổ bom nguyên tử, hình ảnh các loại vết thương, đường bay của viên đạn...)

Động tác kỹ thuật luôn phải gắn kết với hành động chiến thuật theo ý định chiến thuật. Có ý thức địch tình cao. Giảng viên hướng dẫn trên lớp cần có các phim ảnh minh họa phù hợp. Quá trình hướng dẫn luyện tập giảng viên cần có động tác mẫu chuẩn xác để hướng dẫn sinh viên luyện tập giúp hình thành kỹ năng, kỹ xảo.

** Vật chất bảo đảm cho môn học nhiều về số lượng, yêu cầu cao về chất lượng, đa dạng về chủng loại và có tính đặc thù riêng.*

Cơ sở vật chất đảm bảo là những yếu tố thường xuyên tác động rất lớn đến việc xác định nội dung, PPDH môn học, chi phối trực tiếp đến kết quả dạy học thực tế.

Vật chất đảm bảo cho môn học Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK bao gồm: tài liệu giáo trình "Giáo dục QP-AN" - Tập 2; hệ thống phòng học, giảng đường chuyên dùng (nếu có), máy tính, máy chiếu, các phần mềm mô phỏng và các phương tiện bảo đảm cho dạy và học các nội dung lý thuyết, binh khí, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK như: tranh ảnh, mô hình súng, đạn cắt bỏ, các phần mềm dạy học, phim dạy học; Các cơ sở vật chất, vũ khí trang bị, đạn dạy học, lựu đạn, thuốc nổ, bản đồ, địa bàn, băng gạc, cáng, võng, băng... và các vật chất phương tiện bảo đảm khác dùng cho kiểm tra, đánh giá kết quả.

Hệ thống thao trường phục vụ cho dạy học nội dung thực hành: “ Điều lệnh đội ngũ, động tác tra lấp đồ dùng gây nổ, mang vác, đặt lựu đạn, sử dụng bản đồ ngoài thực địa, thực hành băng bó, chuyển thương; Chiến thuật tiến công, phòng ngự; Luyện tập bắn súng tiểu liên AK”.

1.5.2. Thực trạng vận dụng tư liệu bằng hình tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng - An ninh

Trung tâm Giáo dục quốc phòng - An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội tiền thân là “Trung tâm Giáo dục quốc phòng” được thành lập ngày 2/3/2004 theo quyết định số 97/TCCB của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội; Và ngày 11/05/2009 theo quyết định số 1737/QĐ-TCCB của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội đổi tên thành “Trung tâm Giáo dục quốc phòng - An ninh”. Hơn 10 năm với sự nỗ lực và không ngừng vươn lên, Trung tâm không chỉ giảng dạy kiến thức quốc phòng - an ninh cho sinh viên mà còn tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đội ngũ cán bộ giảng viên, công chức của Đại học Quốc gia Hà Nội và của Bộ Quốc phòng giao. Trung tâm còn đóng vai trò quan trọng trong công tác tham mưu cho Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về công tác quân sự - quốc phòng theo quy định pháp luật và Bộ Quốc phòng. Một trong những yếu tố góp phần tạo nên sức mạnh và vai trò quan trọng trên là do Trung tâm luôn quan tâm đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên, không ngừng tăng nhanh về số lượng và phát triển về chất lượng. Trong đó, quan trọng nhất là sự quan tâm đến chất lượng giảng dạy của cán bộ giảng viên của Trung tâm nhằm đáp ứng yêu cầu: *“Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế”*. [11]

Bảo đảm QTDH là nội dung rất quan trọng góp phần quyết định đến chất lượng dạy học, công tác bảo đảm dạy học bao gồm toàn bộ hệ thống giảng đường bãi tập, cơ sở vật chất, TL, giáo trình, băng hình, trang thiết bị kỹ thuật ... phục vụ cho dạy học.

** Cơ sở vật chất.*

Cơ sở vật chất của Trung tâm GDQP - AN bao gồm cơ sở vật chất do Trung tâm trực tiếp quản lý và cơ sở vật chất dùng chung để giảng dạy GDQPAN, cơ sở vật chất do Trung tâm trực tiếp quản lý chủ yếu là hệ thống phòng làm việc, hội họp và hệ thống kho tàng được bố trí tại các cơ sở của các trường đại học thành viên trong ĐHQGHN; và hệ thống cơ sở vật chất trực tiếp phục vụ cho dạy học. Ngoài ra Trung tâm được sử dụng các cơ sở vật chất dùng chung của ĐHQGHN như: Thư viện, ký túc xá sinh viên, hệ thống các giảng

đường và 2 sân học thực hành tại ký túc xá Mễ trì và sân vận động Đại học Ngoại ngữ để phục vụ cho giảng dạy GDQPAN. Năm 2015, Trung tâm chuyển đơn vị từ 144 Xuân Thủy – Cầu Giấy – Hà Nội lên thực hiện nhiệm vụ tại trụ sở mới ở Thôn 7 – Thạch Hòa – Thạch Thất – Hà Nội.

** Học liệu và thiết bị dạy học.*

Trong những năm qua, Trung tâm đã hết sức quan tâm đến công tác bảo đảm dạy học, thường xuyên đầu tư, nâng cấp, sửa chữa, thay thế bổ xung hệ thống tài liệu, trang thiết bị dạy học, đáp ứng cơ bản yêu cầu dạy học GDQPAN.

Bảng hệ thống các danh mục TL dạy học học phần Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK.

Số TT	Tên thiết bị	Ghi chú
I	Tài liệu	
1	Giáo trình GDQPAN ĐH-CD tập 2	
II	Tranh in	
1	Bộ tranh vũ khí bộ binh (AK, CKC, RPĐ, B40, B41)	
2	Thuốc nổ, đồ đúng gây nổ và kỹ thuật sử dụng	
3	Vũ khí huỷ diệt lớn và cách phòng tránh	
III	Bản đồ quân sự	
1	Bản đồ địa hình quân sự	
2	Ổng nhòm	
3	Địa bàn	
IV	Mô hình vũ khí	
1	Súng tiểu liên AK 47 luyện tập	
2	Súng cắt bỏ: AK47, CKC, B40, B41	
3	Súng kiểm tra bắn bằng Laser	
4	Súng AK kiểm tra bắn bằng máy bắn MBT-03	
5	Lựu đạn F1 luyện tập	
6	Mô hình lựu đạn F1 cắt bỏ	
V	Thiết bị công nghệ thông tin	
1	Laptop	
2	Projector	
VI	Thiết bị khác	

1	Bao đạn, túi đựng lựu đạn	
2	Bia tập bắn, bia kiểm tra bắn	
3	Bệ bắn ứng dụng	
4	Kính kiểm tra ngắm bắn	
5	Dụng cụ băng bó cứu thương, chuyển thương	

Trung tâm đã xây dựng 01 trang Website phục vụ cho hoạt động đào tạo của Trung tâm và đã từng bước được hoàn thiện hiện đại kết nối Internet và hoà mạng với các trường để phục vụ công tác quản lý, đào tạo...

Mặc dù đã rất cố gắng, song công tác bảo đảm dạy học vẫn còn hạn chế như: Hệ thống giáo trình, tài liệu nghiên cứu về kiến thức quân sự còn nghèo, chưa có giảng đường chuyên dùng cho các nội dung kỹ, chiến thuật; vật chất, trang thiết bị, vũ khí đã xuống cấp và còn thiếu. Đặc biệt là hệ thống TL hình ảnh phục vụ dạy học chưa nhiều, chưa thực sự phong phú đa dạng, chưa có được hệ thống thực sự bài bản, khoa học nên đã ảnh hưởng không nhỏ tới quá trình đổi mới nâng cao chất lượng dạy học GDQPAN nói chung và chất lượng môn học Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK nói riêng. Chính vì vậy Trung tâm cần trang bị thêm nhiều nguồn tư liệu bằng hình hơn nữa để có nguồn phục vụ trực tiếp cho công tác dạy học.

** Đội ngũ giảng viên*

Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, hiện nay, Trung tâm có 16 cán bộ, giảng viên (bao gồm: 15 sĩ quan biệt phái và 01 giảng viên cơ hữu). Cán bộ giảng viên của Trung tâm được đào tạo chính quy từ các trường sĩ quan quân đội, có trình độ kinh nghiệm lâu năm trong công tác quản lý và giảng dạy trong lĩnh vực chính trị và quân sự. Được sự quan tâm của Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Sĩ quan Lục quân 1 và lãnh đạo Trung tâm, nhiều cán bộ giảng viên từng bước đang nâng cao trình độ chuyên môn thông qua việc học sau đại học và nghiên cứu sinh tại nhiều cơ sở đào tạo có uy tín. Ngoài ra, có nhiều đồng chí được cử đi tham dự học tập và tham gia nhiều chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn. Vì thế, *Trung tâm hiện có 04 cán bộ, giảng viên là sĩ quan cao*

cấp chiếm 25% (02 sĩ quan Khoa Chính trị chiếm 28,56% trong Khoa; 02 sĩ quan Khoa Quân sự chiếm 22,22% trong Khoa); 05 cán bộ, giảng viên đang theo học thạc sĩ (chiếm 31,25%) và 02 cán bộ, giảng viên có học vị thạc sĩ (chiếm 12,5%); 06 cán bộ, giảng viên có trình độ lý luận chính trị cao cấp (chiếm 37,5%).

Do tính đặc thù, Trung tâm giáo dục GDQP – AN bao gồm có hai khoa giảng dạy (Khoa Chính trị và Khoa Quân sự) số lượng cán bộ giảng viên còn hạn chế, phải kiêm nhiệm. Vì vậy, khi giảng dạy chuyên sâu của từng bộ môn gặp rất nhiều khó khăn, nhất là đội ngũ cán bộ giảng viên trẻ. Với số lượng 16 cán bộ giảng viên hiện nay còn thiếu nhiều so với yêu cầu của Đề án vị trí việc làm năm 2014 (ĐHQGHN phê duyệt cho Trung tâm 14 vị trí việc làm với 37 người làm việc gồm 15 sĩ quan biệt phái và 22 viên chức)[9]. “Trong những năm qua, số lượng giờ dạy lý thuyết và thực hành của đội ngũ cán bộ giảng viên của Trung tâm chiếm tỷ lệ cao, vượt giờ chuẩn theo quy định trên 200%.” [12]

Kinh nghiệm giảng dạy (thâm niên đứng lớp) ở Trung tâm giáo dục GDQP - AN có nhiều thuận lợi: Số lượng cán bộ giảng viên giảng dạy từ 5 năm trở nên có 06 cán bộ, giảng viên chiếm 37,5%, 10 cán bộ giảng viên có thâm niên dưới 5 năm chiếm 62,5%. Số cán bộ giảng viên có thâm niên có nhiều kinh nghiệm trong việc truyền đạt kiến thức cho học viên, sinh viên đồng thời kèm cặp và hướng dẫn cho cán bộ giảng viên trẻ. Cán bộ giảng viên trẻ của Trung tâm chiếm tỷ lệ cao nên nhiệt huyết, tiếp thu nhanh các phương tiện giảng dạy hiện đại song còn thiếu về kỹ năng lên lớp và thực tiễn sinh động.

** Phương pháp dạy học*

Trong những năm qua, cùng với công việc đổi mới về nội dung, khoa quân sự đã tích cực nghiên cứu, đổi mới PPDH cho phù hợp với điều kiện đặc thù của môn học. Trung tâm đã tập trung đầu tư mọi khả năng, phương tiện có thể để đội ngũ cán bộ giảng viên có thể áp dụng tối đa, hiệu quả các phương pháp giảng dạy nhằm phát huy được tính năng động, sáng tạo và “tự học” của học viên và sinh viên. Phương pháp giảng dạy của cán bộ giảng viên trong Trung tâm chủ yếu là phương pháp thuyết trình, phương pháp gợi mở, xêmina,

đàm thoại, trực quan ... PPDH các nội dung trong môn học đã được nghiên cứu, đổi mới theo hướng tích cực hơn, đã kế thừa và phát huy những mặt mạnh, những yếu tố tích cực của các PPDH truyền thống và vận dụng linh hoạt, sáng tạo các PPDH tích cực vào dạy học môn học; qua đó đã tăng cường dạy cách học, cách nghiên cứu, cách tự học, tự kiểm tra đánh giá kết quả, đồng thời tích cực nghiên cứu sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại vào trong dạy học các nội dung cả lý thuyết và thực hành nên bước đầu đã đạt được những kết quả khả quan.

Tuy nhiên, việc vận dụng phương pháp dạy học trên đã mang lại nhiều kết quả như mong muốn song vẫn còn tồn tại ít nhiều những bất cập như: Việc sử dụng các phương pháp trên giúp cho học viên, sinh viên tư duy theo lời giảng của thầy, ghi nhớ và ghi chép; lĩnh hội được nhiều thông tin sống động; tạo được nhiều tình huống và gợi mở tính độc lập, sáng tạo cho người học... Tuy nhiên, thực tế cho thấy một số vấn đề trong chương trình giảng dạy khi cán bộ giảng viên áp dụng phương pháp này chưa thực sự đạt hiệu quả: bài giảng còn chưa gắn với thực tiễn; sinh viên tiếp thu còn mang tính chất thụ động, đôi khi còn không tập trung, bỏ giờ, trốn tiết, đi học mang tính chất đối phó; còn thiếu những thước phim, những hình ảnh đặc trưng có giá trị minh họa cho môn học; việc sử dụng những tư liệu hình ảnh còn chưa mang tính phù hợp (việc sử dụng như thế nào để phù hợp với nội dung, thời điểm sử dụng như thế nào là hợp lý, thời gian sử dụng bằng hình trong bao lâu, giá trị minh họa đạt được những gì...) lượng kiến thức chưa được sâu khấu hóa hoặc chưa có điều kiện tổ chức cho học viên, sinh viên đi tham quan, dã ngoại các nội dung liên quan đến bài giảng.

Bên cạnh đó khả năng sử dụng các phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại để xây dựng, thiết kế, trình chiếu các bài giảng còn hạn chế. Năng lực khai thác và thiết kế các phần mềm chuyển động còn yếu, hình thức trình bày còn chưa phù hợp (theo dạng giáo án treo hoặc quá lạm dụng màu sắc, hình ảnh) dẫn tới chưa thu hút cao độ sự tập trung, chú ý của sinh viên. Thực trạng này đòi hỏi Trung tâm cần có kế hoạch tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao tay nghề trong

việc sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của giáo dục đào tạo.

Kết luận chương 1

Chương này nhóm nghiên cứu đã trình bày một số cơ sở lý luận và thực tiễn về hệ thống hóa tư liệu hình ảnh và thực tiễn sử dụng tư liệu hình ảnh trong dạy học học phần Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng - An ninh, ĐHQGHN. Nội dung Chương 1 đã khái quát về phương tiện dạy học, các loại tư liệu hình ảnh và giá trị của nó trong phục vụ dạy học đồng thời làm rõ thực trạng trong vận dụng các phương pháp dạy học học phần Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK. Qua đó đã nêu bật được những ưu nhược điểm của việc vận dụng các phương pháp, phương tiện dạy học đặc biệt là việc sử dụng các tư liệu băng hình tại Trung tâm từ đó có cơ sở để nghiên cứu sâu sắc các tư liệu hình ảnh phục vụ dạy học học phần Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK tại Trung tâm GDQP-AN, ĐHQGHN.

CHƯƠNG 2: SƯU TẦM TƯ LIỆU HÌNH ẢNH PHỤC VỤ DẠY HỌC HỌC PHẦN QUÂN SỰ CHUNG VÀ CHIẾN THUẬT, KỸ THUẬT BẮN SÚNG TIỂU LIÊN AK.

2.1. Nội dung học phần Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK.

Theo Quyết định số 81/2007/QĐ-BGD-ĐT ngày 24/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT ban hành chương trình môn học GDQPAN cho sinh viên trường CD-ĐH là 165 tiết (4 phần, 11 đvht) [6]. Trong đó nội dung do khoa Quân sự đảm nhiệm 2 học phần.

Học phần 3. Quân sự chung 45 tiết (3 đvht)

Số TT	Nội dung	Thời gian		
		Số tiết	Lý thuyết	Thực hành
1	Đội ngũ đơn vị	4		4
2	Sử dụng bản đồ địa hình quân sự	8	4	4
3	Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh	8	6	2
4	Thuốc nổ	6	6	
5	Phòng chống vũ khí huỷ diệt lớn	8	6	2
6	Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tránh	7	4	3
7	Ba môn quân sự phối hợp	4	1	1
	Cộng	45	27	18

Học phần 4: chiến thuật và kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK. 30 tiết (2đvht).

Số TT	Nội dung	Thời gian		
		Số tiết	Lý thuyết	Thực hành
1	Từng người trong chiến đấu tiến công	5	1	4
2	Từng người trong chiến đấu phòng ngự	5	1	4
3	Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	20	4	16
	Cộng	30	6	42

Năm học 2007 - 2008 Trung tâm bắt đầu triển khai thực hiện giảng dạy theo tín chỉ, nội dung chương trình gồm 3 môn học, 7 tín chỉ. Học phần 3, học phần 4 được cấu thành môn học GDQPAN3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK, 3 tín chỉ. Đã xây dựng hoàn chỉnh đề cương môn học và được Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội phê duyệt

Trung tâm Giáo dục Quốc phòng - An ninh đã xây dựng lại các bộ đề cương môn học theo qui định *Thông tư ban hành chương trình Giáo dục quốc phòng – An ninh số 31/2012/TT – BGDDT ngày 12/9/2012 của Bộ GD&ĐT*[7]; Và *Thông tư số 40/2012/TT – BGDDT ngày 19/11/2012 Ban hành qui định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng - an ninh*[8] và được Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội phê duyệt ra *Quyết định số 4443/ QĐ - ĐT ngày 20/ 12/ 2012 của Giám đốc ĐHQG HN về việc ban hành 3 đề cương môn học thuộc kiến thức Giáo dục quốc phòng - an ninh*[10];

- Nội dung quân sự chung trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về điều lệnh đội ngũ; tác dụng, tính năng, cấu tạo một số loại vũ khí bộ binh; hiểu biết về một số loại thuốc nổ, bản đồ địa hình quân sự, vũ khí hủy diệt lớn; kỹ thuật cơ bản về băng bó cấp cứu trong chiến đấu.

- Rèn luyện cho sinh viên tư thế, tác phong chững chạc, nghiêm túc, ý thức tổ chức kỷ luật cao; biết cách sử dụng bản đồ địa hình quân sự; biết thực hành băng bó, chuyển thương và biết vận dụng một cách linh hoạt trong học tập, công tác khi có tai nạn xảy ra.

- Nội dung chiến thuật & kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về tác dụng, tính năng, cấu tạo súng tiểu liên AK, cách ngắm bắn và biết cách thực hành bắn trúng, bắn chụm vào mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK; biết cách lợi dụng địa hình, địa vật và thực hiện tốt các tư thế động tác vận động trong chiến đấu.

- Nội dung được thể hiện trong đề cương môn học CME1003 bao gồm:

NỘI DUNG 1: ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

NỘI DUNG 2: THUỐC NỔ

NỘI DUNG 3: GIỚI THIỆU MỘT SỐ LOẠI VŨ KHÍ BỘ BINH

NỘI DUNG 4 : PHÒNG CHỐNG VŨ KHÍ HUỖ DIỆT LỚN

NỘI DUNG 5: SỬ DỤNG BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH QUÂN SỰ

NỘI DUNG 6: CẤP CỨU BAN ĐẦU VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH

NỘI DUNG 7: ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ

NỘI DUNG 8: KỸ THUẬT BẮN SÚNG TIỂU LIÊN AK

NỘI DUNG 9: TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU TIẾN CÔNG VÀ TRONG CHIẾN ĐẤU PHÒNG NGỰ

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tổng
	Lên lớp			Thực hành	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Nội dung 1	1					1
Nội dung 2	3		0,5			2,5
Nội dung 3	4		0,5			4,5
Nội dung 4	4					4
Nội dung 5	4		0,5	1		5,5
Nội dung 6	4		0,5	1,5		6
Nội dung 7				2,5		2,5
Nội dung 8	4			7,5		11,5
Nội dung 9	4			2,5		6,6

Cộng	28		2	15		45
-------------	-----------	--	----------	-----------	--	-----------

2.2. Đánh giá chất lượng tư liệu hình ảnh

Vấn đề xác định giá trị TL (GTTL) nói chung và xác định giá trị TL bằng hình nói riêng ở nước ta cho đến nay vẫn là vấn đề nóng bỏng và cấp bách trong lý luận cũng như trong thực tiễn. Bởi vì nó liên quan đến hầu hết các khâu công tác nghiệp vụ của các cơ quan lưu trữ như công tác thu thập, bổ sung, bảo quản, tổ chức, công bố sử dụng. Đối với TL bằng hình, làm tốt xác định GTTL thì mới lựa chọn được những tấm ảnh, bộ phim lưu trữ, đoạn phim TL và TL ghi âm có giá trị để bảo quản lâu dài, không những cho hiện tại mà còn cho cả tương lai. Nếu không nắm vững cơ sở khoa học để làm luận chứng thì chúng sẽ rất dễ bị đánh giá một cách phiến diện hoặc theo cảm tính.

Các tiêu chuẩn xác định giá trị TL thường có nhiều mối liên quan chặt chẽ với nhau trong một hệ thống. Một trong các tiêu chuẩn đó không thể tách rời các tiêu chuẩn khác và ngược lại, mỗi tiêu chuẩn lại có những vị trí riêng của nó. Vì thế, khi tiến hành xác định giá trị TL hình ảnh, căn cứ vào những đặc điểm chung và riêng của loại hình tài liệu này có thể phân loại các tiêu chuẩn xác định giá trị TL ảnh, phim điện ảnh, ghi âm thành các nhóm tiêu chuẩn (TC) sau:

- Nhóm tiêu chuẩn xuất xứ
- Nhóm tiêu chuẩn nội dung
- Nhóm tiêu chuẩn hình thức bên ngoài
- Nhóm tiêu chuẩn nghệ thuật

2.2.1. Nhóm tiêu chuẩn xuất xứ

Đây là nhóm tiêu chuẩn được cụ thể hoá của nguyên tắc lịch sử trong việc xác định GTTL bằng hình. Nhóm tiêu chuẩn này gồm các tiêu chuẩn chính sau:

- *Hoàn cảnh ra đời, thời gian và địa điểm hình thành nên TLBH:*
- + Cần hiểu nó trong hoàn cảnh lịch sử nào, thời gian, địa điểm ở đâu.
- + TLBH xuất hiện ở Việt Nam chỉ mới từ TK19 đầu TK20 (trước là vô lý)
- + Vận dụng tiêu chuẩn này cần chú ý đến những giai đoạn lịch sử quan trọng (CMT8, KC chống pháp, Mỹ...)

- + Có những ảnh, phim phải trả giá bằng xương máu... do đó nó có tính quý hiếm, hiện thực cao.
- + Giúp cho việc nghiên cứu lịch sử, chiến tranh dân tộc...
- *Tác giả tài liệu*: Là cá nhân (phóng viên, nghệ sĩ nhiếp ảnh, nghiệp dư...), cơ quan, tổ chức (báo QĐND, ND, TTXVN, cơ quan khoa học).
- + Tác giả được xem là quan trọng khi tạo nên giá trị TLBH (VD: tác giả là nhà khoa học nổi tiếng, ghi lại hiện tượng khoa học mới; hoặc tác giả là người hoạt động chính trị nổi tiếng như những bức ảnh của Chủ tịch HCM khi Người làm thợ ảnh ở Pháp... những bức ảnh ấy tuy chưa đẹp, nhưng có giá trị về lịch sử, về nghiên cứu về chân dung HCM)...
- + Cần chú ý tới những TLBH có tính nghệ thuật, thể hiện được cái mới lạ, trường phái khác nhau, những người đi tiên phong trong một lĩnh vực... vì nó là nguồn sử liệu quý hiếm để nghiên cứu lịch sử một ngành nào đó hay TLBH Việt Nam.
- + Từ tác giả có thể hình dung ra được TLBH được sản sinh ra trong thời gian nào vì nó gắn liền với tên tuổi và hoạt động của các nhà nhiếp ảnh từng thời kỳ (VD: như trong chiến tranh có Nguyễn Bá Khoản, Đinh Đăng Định, Vũ Năng An... đã chụp lại những bức ảnh ghi lại quyết tâm chiến thắng của nhân dân ta).
- + Đối với ảnh sự kiện và phim thời sự, tuy tác giả không đóng vai trò quan trọng, nhưng cũng có nhiều ảnh hưởng đến khuynh hướng và mục đích của công việc. Có thể có nhiều tác giả phản ánh cùng một sự kiện, do đó cần vận dụng những TLBH tiêu biểu nhất, phản ánh trung thực nhất để làm cơ sở so sánh với nhau (VD: trong 1 Đại hội Đảng có nhiều người chụp ảnh, chọn những kiểu tiêu biểu nhất, thể hiện toàn cục trên mọi khía cạnh của đại hội, kết hợp với những tác giả có tên tuổi).
- + Cần chú ý tác giả được giao nhiệm vụ đi chụp, quay một sự kiện nào đó có giá trị hơn việc tự quay, tự chụp hay làm việc đó một cách ngẫu nhiên.
- *Tiêu chuẩn bản gốc tài liệu*: Là rất cần thiết, vì nó phản ánh tính chân thực của sự kiện. Nếu một ảnh, phim điện ảnh mà là bản sao thì nó không có giá trị hoặc kém giá trị “tam sao thất bản”.

- + Bản gốc là âm bản gốc hoặc dương bản kiểm tra gốc, bản này sinh ra trực tiếp khi sự kiện đang xảy ra, do đó nó có độ tin cậy nhất.
- + Bản sao là sao lại từ dương bản gốc hoặc âm bản gốc. Do nó được sao lại nên có thể không còn chính xác như bản gốc kể cả chất lượng và nội dung. Các bản sao chỉ được chọn khi nào không có tài liệu gốc hoặc TL gốc bị hư hỏng đến mức không thể sửa chữa được.
- + Vận dụng tiêu chuẩn này để chọn những tài liệu gốc, có chất lượng để đưa vào bảo quản và khai thác sử dụng.

Trong thực tế có những trường hợp TLBH phản ánh trong nội dung của nó đúng là những con người thật, những sự việc thật trong lịch sử, nhưng đã được dựng lại, diễn lại để chụp ảnh, quay hình... những TLBH như vậy không thể gọi là bản gốc, nhưng để phục vụ cho mục đích nào đó, như vậy vẫn có thể được lựa chọn và bảo quản, vì sự kiện đó có xảy ra, do điều kiện nào đó mà các nhà nhiếp ảnh không ghi lại ngay được. VD: như bức ảnh đ/c Võ Nguyên Giáp mặc bộ quần áo âu phục, đội mũ phớt đang đứng trước hàng quân đọc nhật lệnh ngày 22/12/1944 thì cảnh này được diễn lại để chụp ảnh. Nhưng bức ảnh này vẫn phải được đưa vào bảo quản, vì không còn bản nào khác nó, mà sự kiện nó phản ánh là một trong những mốc quan trọng của lịch sử.

Tóm lại, nhóm tiêu chuẩn xuất xứ giúp cho LT xác định đúng giá trị của TLBH dựa vào sự hình thành nên chúng. Khi vận dụng những tiêu chuẩn này để xây dựng GTTLBH còn phải tùy từng loại ảnh, phim điện ảnh, ghi âm mà vận dụng cho thích hợp.

2.2.2. Nhóm tiêu chuẩn nội dung

Đây là nhóm tiêu chuẩn quan trọng nhất để XDGTTLBH. Bất cứ một sự kiện, một hiện tượng nào cũng đều có nội dung và hình thức, nội dung bao giờ cũng quyết định hình thức. Một bức ảnh, một bộ phim điện ảnh hay ghi âm có giá trị bao giờ cũng phải là những tài liệu có nội dung tốt, phản ánh trung thực những sự kiện, những con người, có ý nghĩa lịch sử, khoa học hoặc ý nghĩa khác đối với xã hội. Nhóm tiêu chuẩn này bao gồm các tiêu chuẩn:

– Tiêu chuẩn về ý nghĩa của sự kiện, con người hoặc những đối tượng khác được ghi trên TLBH:

+ Giá trị của TLBH trước hết là ở sự phản ánh sự kiện, con người hoặc đối tượng khác có ý nghĩa về chính trị, kinh tế, văn hoá-xã hội... Những sự kiện đó càng có ý nghĩa bao nhiêu thì giá trị nội dung càng cao bấy nhiêu.

+ Vận dụng tiêu chuẩn này để XDGTTLBH là chúng ta cần chú ý đến những sự kiện nổi bật, đánh dấu những bước ngoặt lớn trong từng thời kỳ, từng giai đoạn lịch sử của dân tộc ta. VD: Sự kiện sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam; các giai đoạn chuẩn bị và tiến hành cách mạng tháng 8/1945, hình ảnh về các cuộc khởi nghĩa ở HN, TPHCM, Chủ tịch HCM đọc Tuyên ngôn độc lập... Ngoài ra cần chú ý lựa chọn những hình ảnh của các vị lãnh tụ của Đảng, Nhà nước mà hoạt động có liên quan đến lịch sử đất nước, các anh hùng và những người có công lao to lớn đối với dân tộc trên tất cả các lĩnh vực hoạt động XH.

Tóm lại, tất cả những TLBH làm sáng tỏ các sự kiện, các mốc lịch sử có ý nghĩa đều phải lựa chọn để Nhà nước bảo quản.

– Tiêu chuẩn mức độ làm sáng tỏ về thời gian, địa điểm của các sự kiện trên TLBH:

+ TLBH có đặc điểm là làm dừng lại một khoảnh khắc nhất định ở một thời gian và địa điểm nào đó. Vì vậy, thời gian và địa điểm hình thành nên TLBH cũng trùng khớp với thời gian và địa điểm xảy ra sự kiện (VD: bức ảnh quân pháp rút khỏi cầu Long Biên và hình ảnh bộ đội giương cao cờ đỏ sao vàng tiến tiến vào HN ngày 10/10/1954 vừa là hình ảnh kết thúc ách thống trị của Pháp, vừa là hình ảnh về ngày giải phóng thủ đô.

+ Trong nội dung của TLBH (VD: như nhiều bức ảnh, đoạn phim) mà trong đó thể hiện rõ ngày tháng và địa điểm xảy ra sự kiện (ở nền phong bức ảnh, các áp phích, panô có những hàng chữ, những con số, địa danh... mà thông qua đó ta có thể biết được thời gian và nơi xảy ra sự kiện nào đó, thì nó cũng có một giá trị rất cao, cho dù nhiều khi bức ảnh hay đoạn phim không được đẹp lắm, song xét về ý nghĩa của sự kiện thì vẫn được lựa chọn lưu trữ vĩnh viễn.

– Tiêu chuẩn về mức độ phản ánh đầy đủ về sự kiện hoặc con người:

+ Vận dụng tiêu chuẩn này, có nghĩa là trong thực tế khi sự kiện xảy ra có thể được ghi lại trên nhiều bức ảnh hay đoạn phim. Song không phải bức ảnh hay đoạn phim nào cũng phản ánh sự kiện đó giống nhau, có bức ảnh hay đoạn phim cho ta thấy khái quát sự kiện, nhưng cũng có bức ảnh, đoạn phim đặc tả cho ta một khía cạnh nào đó của sự kiện... (VD: về đại hội có toàn cảnh, các buổi thảo luận...). Do đó, khi lựa chọn cần phải chú ý đến những bức ảnh, đoạn phim thể hiện được một cách trung thực nhất, toàn cảnh nhất của sự kiện.

+ Đặc biệt, đối với TLBH phản ánh về một sự kiện nào đó đang còn tiếp diễn (như công trường đang xây dựng thủy điện Hoà Bình...) trong đó có nhiều vấn đề như thăm dò địa chất, lễ khởi công, lắp sông, sự hợp tác với Liên Xô và các khía cạnh khác... Tất cả những TLBH cùng một chủ đề như vậy cần phải được thu thập đầy đủ. Nhưng trong số đó, cần đặc biệt chú ý đến những TL phản ánh đầy đủ, toàn diện nhất về các giai đoạn chủ yếu trong quá trình diễn ra sự kiện.

– Tiêu chuẩn về mức độ tin cậy:

+ Một trong những yêu cầu quan trọng khi đánh giá TLBH là nội dung của nó có phản ánh đúng bản chất của sự kiện không (có đảm bảo tin cậy không). Vì trong thực tiễn có những trường hợp nội dung sự kiện và hình ảnh trái ngược nhau, do đó làm giảm hoặc mất giá trị của chính TLBH đó.

+ Khi vận dụng tiêu chuẩn này, cần chú ý đến sự thống nhất giữa nội dung của sự kiện phản ánh (về thời gian, địa điểm, nhân vật, đối tượng...) với sự phù hợp trên thực tế. Ngày nay, với kỹ nghệ nhiếp ảnh KTS, các bức ảnh hay đoạn phim có thể bị làm giả, bị ghép nối rất tinh vi và rất khó phát hiện. Do đó, khi xem xét mức độ tin cậy cần phải nắm vững được kỹ thuật nhiếp ảnh để phát hiện ra những sự sai lệch hay giả mạo đó.

+ Ngoài ra, nếu người quay phim hay nhiếp ảnh không nắm bắt được đúng bản chất của đối tượng hay sự kiện thì cũng có thể dẫn đến sự sai lệch hoặc bóp méo sự kiện (VD: về con người ta có lúc buồn, vui, thể hiện những điểm đó ở những thời điểm khác nhau, nếu không nắm bắt được thì rất có thể trong chốc lát nào đó cũng nhân vật đó có thể trở thành một người hoàn toàn khác).

– Tiêu chuẩn thông tin mới:

+ Trong hoạt động xã hội, thường có những sự kiện lặp đi lặp lại qua năm tháng như các ngày lễ, mít tinh... nhưng cũng có nhiều sự kiện xuất hiện lần đầu tiên. Cho dù trong những sự kiện lặp lại đó thì không hẳn lần nào cũng giống nhau cả về hình thức và nội dung, nó chủ yếu phụ thuộc vào hoàn cảnh, nhiệm vụ chính trị từng thời kỳ một, vì thế mà trong đó thường xuất hiện những thông tin mới.

+ Vận dụng tiêu chuẩn này, ngoài những TLBH có ý nghĩa phản ánh về sự kiện thì phải chú ý đến những cái mới của thông tin xuất hiện trong những lần lặp lại ấy. Vận dụng tiêu chuẩn này cũng là để chúng ta đặc biệt chú ý đến những sự kiện mới xảy ra mà trước đó chưa bao giờ có (VD hình ảnh về chuyến bay lên vũ trụ đầu tiên của người Việt Nam, sự thăm dò phát hiện ra những mỏ dầu mới hoặc một phát hiện mới trong sinh học...)... Tất cả những hình ảnh có thông tin mới hoặc lần đầu tiên xuất hiện như vậy đều phải được lựa chọn để đưa vào bảo quản vĩnh viễn.

– Tiêu chuẩn TL chữ viết kèm theo hình ảnh, phim điện ảnh: Ngoài TLBH, nội dung của chúng còn bao gồm cả những phần chú thích, thuyết minh... để giải thích về nội dung sự kiện, về thời gian, địa điểm cũng như tác giả TLBH. Đây là những thông tin quan trọng, làm tăng thêm giá trị của TLBH lên rất nhiều, vì nó giúp người xem hiểu được đúng bản chất của sự kiện được ghi trong TLBH (VD: một bức ảnh chụp Bác Hồ nói chuyện với một số xã viên hợp tác xã nông nghiệp, nếu không có chú thích thì sẽ không thể biết Bác đang ngồi ở đâu, làm gì, như vậy sẽ không sử dụng được bức ảnh này).

– Tiêu chuẩn các kiểu ảnh: Mỗi sự kiện có ý nghĩa nào đó, thường được ghi lại ở nhiều góc độ khác nhau, dưới nhiều hình thức khác nhau (chụp ảnh, ghi hình, ghi âm) và mỗi loại ở một góc độ khác nhau. Tuy rằng các bức ảnh hay đoạn phim không trùng nhau, nhưng cùng thể hiện một đối tượng. Do đó khi xác định GTTLBH cần chú ý lựa chọn những kiểu ảnh đoạn phim khác nhau về một chủ đề hay một sự kiện nào đó.

Vận dụng tiêu chuẩn này cần chú ý tới những đoạn phim, hình ảnh ghi lại những sự kiện có ý nghĩa về khoa học, lịch sử, kinh tế, văn hoá thì nên giữ lại nhiều hình ảnh khác nhau để giúp nghiên cứu sau này một cách toàn diện (VD

phản ánh về lễ độc lập 2/9/1945 thì cần giữ lại những bức ảnh toàn cảnh Quảng trường Ba Đình, Bác Hồ đọc tuyên ngôn, các chiến sĩ vệ quốc quân bảo vệ... sự kiện này rất quan trọng cho nên có thể giữ lại tất cả những gì có được). Còn đối với những sự kiện khác ít có ý nghĩa hơn thì chỉ giữ lại những cái tiêu biểu.

2.2.3. Nhóm tiêu chuẩn hình thức bên ngoài

Những tiêu chuẩn về hình thức bên ngoài là sự thể hiện cụ thể của quan điểm toàn diện trong công tác đánh giá, vì nội dung TLBH liên quan chặt chẽ với hình thức của nó. Hình thức gồm 2 mặt: bên trong và bên ngoài. Bên trong là sự phản ánh cấu trúc của một tấm ảnh, đoạn phim, bao gồm mối liên hệ giữa các yếu tố về bố cục; còn bên ngoài là sự phản ánh trình độ phát triển của kỹ thuật nhiếp ảnh, điện ảnh để thể hiện TLBH. Nhóm này gồm các tiêu chuẩn sau:

– Tiêu chuẩn về chất lượng truyền đạt nội dung của TLBH:

Một TLBH tốt nhưng chất lượng truyền đạt kém (VD: hình ảnh bị mờ, nhoè, chồng lên nhau, mốc, xước, rung, âm thanh bị mất...) thì giá trị của nó cũng bị giảm đi nhiều. Do đó, khi lựa chọn TLBH, cần kiên quyết loại ra những TLBH có chất lượng thể hiện quá kém đến mức không thể xem rõ hình ảnh hay âm thanh. Tuy nhiên, đối với những sự kiện quan trọng thì vẫn có thể giữ lại những thứ chưa thật đạt yêu cầu, nhưng vẫn có thể giúp nhận biết được sự kiện.

– Tiêu chuẩn về tình trạng kỹ thuật của TLBH:

Đây là tiêu chuẩn cần thiết để xem xét GTTLBH hiện nay trong các kho LT còn bảo quản nhiều loại phim âm bản trên các nền đế khác nhau. Có những loại cấu tạo bằng đế an toàn, có những loại cấu tạo bằng đế không an toàn và hiện nay không còn phương tiện để sử dụng chúng. Do vậy, khi lựa chọn TLBH cần hạn chế các loại phim không an toàn. Nếu còn những loại đó thì cần phải nghiên cứu chuyển đổi sang loại đế an toàn khác hoặc tu bổ, sửa chữa rồi mới đưa vào bảo quản.

Những bức ảnh bị hư hỏng do các yếu tố vật lý, hoá học và sinh vật làm hỏng lớp nhũ tương như bị mất màu, cháy nước hoặc nấm mốc... thì những tác nhân này có thể lây truyền sang cái khác, do đó cần thận trọng khi lựa chọn những loại này, nếu chúng còn phục chế được thì có thể phục chế rồi đưa vào

kho, còn không phục chế được thì nên loại bỏ, trừ những thứ mà không có gì thay thế được thì cần phải xử lý và giữ nguyên hiện trạng hư hỏng ở mức độ cho phép.

2.2.4. Nhóm tiêu chuẩn nghệ thuật

Khác với tư liệu hành chính hay tư liệu khoa học kỹ thuật, TLBH vừa mang tính thời sự, vừa mang tính nghệ thuật. Vì vậy, tiêu chuẩn này là một tiêu chuẩn đặc thù để XDGTTLBH.

Một bức ảnh nghệ thuật cao là bức ảnh tạo được những ấn tượng sâu sắc, tạo nên những rung cảm mãnh liệt đối với người xem. Những hình tượng trong đó có tác dụng giáo dục mạnh mẽ đối với tư tưởng, tình cảm con người. Cái đẹp được thể hiện trên ảnh, trên phim phải bắt nguồn từ sự phản ánh chân thực những hoạt động có ích của con người (VD: bức ảnh chụp người nữ du kích gương cao sừng, cô gái dân quân kéo xác máy bay B52... vừa có tính chân thực, vừa có tính nghệ thuật cao).

2.3. Kỹ thuật thu thập tư liệu hình ảnh

- Trong lĩnh vực dạy học, TL được dùng với nghĩa là những *nguyên vật liệu, chất liệu* để xây dựng, hình thành nên bài giảng. Hoạt động sưu tầm, thu thập TL của giảng viên được ví như việc tích góp những *viên gạch* để xây nhà.

- Một số nguồn thông tin, TL có thể thống kê được:

+ *Các chủ trương, chính sách, quyết định... của Chính phủ, các bộ, ngành, các cơ quan, đơn vị ...*

+ *Trang Web trên mạng Internet*

+ *Từ điển*

+ *Giáo trình, giáo khoa*

+ *Dur luận quần chúng*

+ *Từ các cuộc hỏi chuyện, trao đổi với mọi người*

+ *Quan sát, trải nghiệm thực tế của giảng viên*

- Nội dung thu thập

+ Nắm được cấu trúc nội dung của một bài giảng. giảng viên phải biết mình cần thu thập những thông tin, TL gì ? ở đâu? từ ai ?...

+ Thu thập thông tin TL tùy thuộc vào điều kiện cụ thể: thời gian, hoàn cảnh cho phép, qui mô và mức độ quan trọng của sự kiện, hình thức thông tin...

- Yêu cầu đối với công tác thu thập thông tin, TL

+ Kiểm chứng thông tin, TL từ nhiều nguồn khác nhau

+ Lựa chọn TL điển hình, phục vụ đặc lực cho chủ đề tác phẩm

+ Kết hợp các phương pháp trong thu thập TL

2.4. Hệ thống tư liệu hình ảnh phục vụ dạy học học phần Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (file tư liệu hình ảnh đính kèm)

Kết luận chương 2

Trên cơ sở nghiên cứu về nội dung học phần Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK, chúng tôi thấy việc sưu tầm các tư liệu hình ảnh có ý nghĩa hết sức quan trọng nó đòi hỏi phải có những tiêu chí nhất định. Tư liệu hình ảnh không chỉ đơn thuần phải phù hợp với nội dung trong bài giảng mà nó còn phải chiếm giữ một giá trị nhất định, nhằm đạt tới mục đích sử dụng. Chính vì vậy, trong chương này chúng tôi cũng đề cập đến kỹ thuật thu thập thông tin tư liệu hình ảnh với mong muốn sẽ sưu tầm được những tư liệu hình ảnh có giá trị trong dạy học. Qua nghiên cứu việc thu thập đó chúng tôi đã sưu tầm được một hệ thống tư liệu hình ảnh phục vụ dạy học học phần Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK tại Trung tâm GDQP-AN, ĐHQGHN. Tuy nhiên để việc quản lý khai thác sử dụng hệ thống tư liệu hình ảnh này như thế nào cho thực sự hiệu quả thì đó cũng chính là nội dung được nhóm nghiên cứu đề cập trong chương 3.

CHƯƠNG 3: QUẢN LÝ, KHAI THÁC SỬ DỤNG HỆ THỐNG TƯ LIỆU HÌNH ẢNH PHỤC VỤ DẠY HỌC HỌC PHẦN QUÂN SỰ CHUNG VÀ CHIẾN THUẬT, KỸ THUẬT BẮN SÚNG TIỂU LIÊN AK.

3.1. Quy trình quản lý tư liệu hình ảnh.

Bất cứ một hệ thống nào, cho dù cơ cấu và qui mô hoạt động ra sao đều phải có sự quản lý và có người quản lý thì mới đạt được mục đích tồn tại và phát triển của hệ thống tổ chức đó. Vậy hoạt động quản lý (Management) là gì?

Theo tác giả Nguyễn Quốc Chí, Nguyễn Thị Mỹ Lộc trong tài liệu bài giảng cao học Cơ sở khoa học quản lý thì : *Đó là tác động có định hướng, có chủ đích của chủ thể quản lý (người quản lý) đến khách thể quản lý (người bị quản lý) trong một tổ chức nhằm làm cho tổ chức vận hành và đạt được mục đích của tổ chức.* [14]

Nói cách khác hoạt động quản lý là quá trình đạt đến mục tiêu của tổ chức bằng cách vận dụng các hoạt động (chức năng) kế hoạch hóa, tổ chức, chỉ đạo (lãnh đạo) và kiểm tra. Người quản lý (Manager) là nhân vật có trách nhiệm phân bổ nhân lực và các nguồn lực khác, chỉ dẫn sự vận hành của một bộ phận hay toàn bộ tổ chức để tổ chức hoạt động có hiệu quả và đạt đến mục đích.

Cũng theo tác giả Nguyễn Quốc Chí- Nguyễn Thị Mỹ Lộc thì quản lý có bốn chức năng chủ yếu, cơ bản: Kế hoạch hóa (Planning), tổ chức (Organizing), chỉ đạo - lãnh đạo (Leading) và kiểm tra (Controlling).

Vậy cách thức quản lý tư liệu hình ảnh cũng phải theo qui trình trên

3.1.1. Lập kế hoạch

Xây dựng mục tiêu, kế hoạch cho việc sưu tầm, thiết kế và sử dụng TL hình ảnh. Nói cách khác, kế hoạch là bản hướng dẫn, theo đó: Giảng viên sẽ có sự đầu tư các nguồn để tiến hành các hoạt động có liên quan chặt chẽ tới việc thực hiện các mục tiêu thiết kế và sử dụng học TL hình ảnh; đồng thời trên cơ sở đó giám sát và đánh giá việc thực hiện các mục tiêu đã đặt ra, trong những điều kiện cụ thể có thể điều chỉnh các hoạt động sao cho phù hợp.

3.1.2. Tổ chức thực hiện việc thiết kế và sử dụng tư liệu hình ảnh

Trên cơ sở kế hoạch thiết kế và sử dụng *TL hình ảnh*.

Trước hết cần phải có sự kết hợp của ba nhóm chuyên gia

1/ Giảng viên bộ môn đảm nhiệm nội dung của môn học.

2/ Người thiết kế kịch bản cho học liệu qua từng phần bài giảng, bài tập, bài kiểm tra, trắc nghiệm...

3/ Chuyên gia về công nghệ thông tin để thực hiện đóng gói học liệu thành TLHA.

Xây dựng qui chế quản lý phù hợp cho từng mảng công việc, từng đối tượng tham gia.

Tổ chức những hội thảo trao đổi kinh nghiệm ứng dụng CNTT&TT trong dạy học nhằm tranh thủ các ý kiến đóng góp của các nhà giáo, nhà nghiên cứu, các chuyên gia đầu ngành và của người học để các sản phẩm TL hình ảnh ngày càng một chất lượng hơn đáp ứng được nhu cầu của người học cũng như của xã hội.

3.1.3. Chỉ đạo triển khai việc thiết kế và sử dụng tư liệu hình ảnh

- Tổ chức các lớp học bồi dưỡng kiến thức về thiết kế hệ thống thông tin, nâng cao trình độ tin học, kỹ năng khai thác các phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo cho cán bộ giảng viên .

- Tăng số đầu máy tính được nối mạng, mở rộng mạng nội bộ, nâng cấp đường truyền băng thông rộng ADSL.

- Thường xuyên bảo dưỡng, nâng cấp hệ thống máy tính

- Xây dựng kế hoạch, quy trình và chỉ đạo thực hiện quy trình thiết kế và sử dụng TL hình ảnh.

3.1.4. Kiểm tra, đánh giá về việc thiết kế và sử dụng tư liệu hình ảnh

Đây là khâu cuối cùng của qui trình quản lý việc thiết kế và sử dụng TL hình ảnh.

Đặt ra các tiêu chí đánh giá chất lượng và hiệu suất ứng dụng TL hình ảnh.

Đánh giá yếu tố tích cực của TL hình ảnh trong dạy học và đánh giá kết quả học tập của người học.

Việc kiểm tra, đánh giá phải được thực hiện thường xuyên đảm bảo kiểm tra khách quan, chính xác. Trong kiểm tra đánh giá cần có cơ chế khen thưởng phù hợp nhằm khuyến khích động viên cán bộ giảng viên tham gia quy trình thiết kế và sử dụng TL hình ảnh.

3.2. Nguyên tắc sử dụng tư liệu hình ảnh.

3.2.1. Nguyên tắc sử dụng videoclip

Là loại PTDH ứng dụng những thành tựu của công nghệ thông tin – videoclip có nhiều đặc điểm khác biệt so với các PTDH khác. Trong quá trình sử dụng cần tuân theo các nguyên tắc riêng sau:

- *Sử dụng theo quan điểm dạy học hiện đại*

“Videoclip không chỉ sử dụng như một phương tiện trực quan, minh họa cho bài giảng mà phải sử dụng ở mức độ cao hơn nhằm góp phần tạo hứng thú, say mê, phát huy tính tích cực chủ động cho người học trong quá trình học tập thông qua việc tổ chức các hoạt động cho người học trong quá trình học tập thông qua việc tổ chức các hoạt động nhận thức cho người học”.[15]

- *Sử dụng videoclip phù hợp với phương pháp và hình thức dạy học*

Tùy từng bài học mà giảng viên nên chú ý đến việc có hay không sử dụng các videoclip, nếu có thì phải sử dụng sao cho phù hợp.

Đồng thời, cũng tùy từng đặc điểm của videoclip mà giảng viên lựa chọn PPDH phù hợp.

- *Sử dụng videoclip trong tất cả các khâu cơ bản của quá trình dạy học*

Thông thường QTDH trên lớp được chia thành 4 khâu cơ bản:

- + Kiểm tra kiến thức
- + Định hướng, gây động cơ, hứng thú học tập
- + Truyền thụ kiến thức mới
- + củng cố kiến thức

Hiện nay, trong các tiết học Giáo dục quốc phòng an ninh, giảng viên thường sử dụng video trong khâu truyền thụ kiến thức mới hoặc củng cố kiến thức mà ít sử dụng trong các khâu còn lại. Theo quan điểm trên thì việc sử

dụng video không chỉ dành cho một khâu duy nhất mà được sử dụng trong tất cả các khâu của quá trình dạy học. Tuy nhiên, tùy vào nội dung, mục đích và thời gian cho phép mà giảng viên tiến hành việc sử dụng video sao cho có hiệu quả nhất.

-Sử dụng phối hợp video với các PTDHkhác

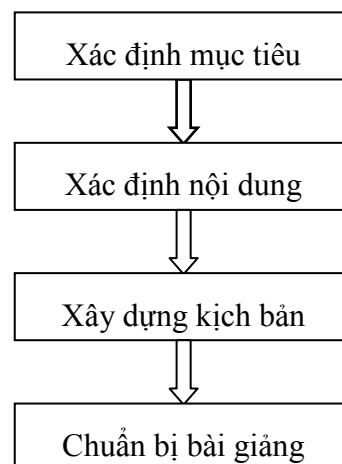
Video là một loại phương tiện nghe nhìn hiện đại với nhiều tính năng phong phú, mang lại hiệu quả cao trong quá trình sử dụng. Tuy nhiên, trong quá trình dạy học, giảng viên không nên chỉ sử dụng video bởi dễ gây nên nhàm chán và đôi khi mất nhiều thời gian để chiếu và xem phim. Vì vậy, chúng ta không thể và không nên lạm dụng quá mức video trong khi dạy học. Trước khi sử dụng, giảng viên cần lựa chọn kỹ lưỡng các PTDH để sao cho phù hợp với mục tiêu sư phạm và nội dung kiến thức cần truyền đạt.

Ngoài ra, việc sử dụng kết hợp các PTDH sẽ đem lại hiệu quả cao hơn nhiều so với việc chỉ sử dụng một loại phương tiện dạy học. Giảng viên có thể phát huy được những ưu điểm và hạn chế được những khuyết điểm của những phương tiện dạy học.

3.2.2. Các bước chuẩn bị bài học có sử dụng videoclip

Các bước chuẩn bị bài học có sử dụng video được nêu trong sơ đồ sau.

Sơ đồ: Các bước chuẩn bị bài học có sử dụng video



Nội dung các bước được cụ thể hoá như sau:

* Bước 1: Xác định mục tiêu

“Để xác định mục tiêu bài học một cách nhanh nhất và chính xác nhất giảng viên phải nắm vững cấu trúc chương trình, nội dung bài học”[13]. Qua đó, bài giảng của giảng viên khoa học hơn, cô đọng hơn và điều quan trọng là người học biết được mình cần nắm được những gì qua bài học đó. Nó giúp giảng viên không lan man, dàn trải hay đi sâu phân tích những đối tượng ít liên quan đến bài học. Còn đối với người học, việc xác định mục tiêu bài học ngay từ đầu, giúp các em tập trung có chủ định hơn và nắm kiến thức tốt hơn.

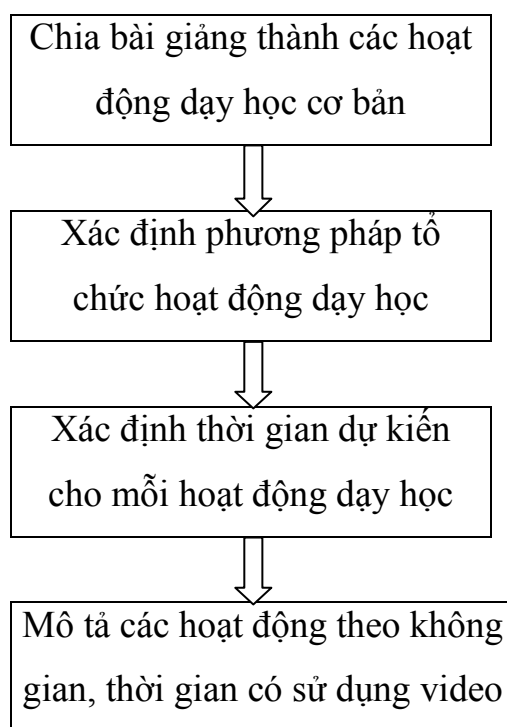
* Bước 2: Xác định nội dung

- Xác định nội dung là xác định các thành phần sau đây:
- Thành phần đầu tiên và cơ bản của nội dung là tri thức. Những tri thức cơ bản cần xác định là:
 - + Những tri thức có tính chất kinh nghiệm.
 - + Những tri thức lí thuyết
- Thành phần thứ hai của nội dung dạy học là kinh nghiệm thực hiện cách thức hành động. Kỹ năng chính là những kinh nghiệm về cách thức hành động.
- Thành phần thứ ba của nội dung dạy học là những tiêu chuẩn về thái độ đối với tự nhiên, xã hội và con người. Thực chất đây là tính giáo dục của nội dung dạy học.

* Bước 3: Xây dựng kịch bản

Xây dựng kịch bản là thể hiện thành văn những diễn biến, những hoạt động có chủ định theo không gian và thời gian. Xây dựng kịch bản bài học có sử dụng video là mô tả nội dung các bước hoạt động dạy học dự kiến trong môi trường dạy học xác định với sự hỗ trợ của video. Xây dựng kịch bản được tiến hành theo các bước được nêu trong Sơ đồ sau.

Sơ đồ: Các bước xây dựng kịch bản bài học có sử dụng video



* Bước 4: Chuẩn bị bài giảng theo đúng qui định

3.3. Khai thác sử dụng hệ thống tư liệu hình ảnh.

Căn cứ vào nội dung bài học, GV cần chuẩn bị trước nội dung nào trong băng, dự kiến thời điểm sử dụng và thời lượng sử dụng

Đọc kĩ bản hướng dẫn sử dụng băng, đĩa ghi âm kèm theo (nếu có) để hiểu nội dung băng, đĩa ghi âm và hiểu được ý đồ của tác giả băng, đĩa ghi âm, từ đó tìm cách sử dụng có hiệu quả nhất.

Kiểm tra băng, đĩa hình, máy video hoặc máy vi tính, kiểm tra sự an toàn của máy móc trước khi sử dụng và chạy thử, điều chỉnh kĩ thuật hỗ trợ tối ưu nếu cần. Nhiều GV do không chuẩn bị trước nên đã gặp nhiều lúng túng khi sử dụng băng, đĩa.

Lập kế hoạch sử dụng, thực chất là trả lời các câu hỏi : Sử dụng cả băng (đĩa) hay chỉ sử dụng một đoạn với mục đích gì? Vào thời điểm nào của bài giảng? Thời lượng kéo dài bao nhiêu? Đoạn nào cần dùng băng (đĩa) để trao đổi, phát vấn, đoạn nào cho băng (đĩa) chạy chậm để người học dễ quan sát, đoạn nào cần tua lại, hệ thống câu hỏi như thế nào để phát huy được

Theo tiến trình kế hoạch đã định. Tập tua đi, tua lại, bật thử đoạn băng cảm đến. Tập xử lý những tình huống ”trục trặc” về kĩ thuật. Trong thực tế đã có nhiều tình huống xảy ra khác với kịch bản, vì vậy GV phải xử lí một cách linh hoạt và mềm dẻo.

Bước sử dụng:

Điều chỉnh âm thanh vừa đủ cho cả lớp cùng nghe rõ, tránh nhỏ quá hoặc to quá ngưỡng cảm giác của người học.

Sử dụng theo tiến trình bài soạn.

Có thể kết hợp với việc sử dụng các loại thiết bị giáo dục (TBGD) khác như tranh, ảnh, bản đồ, biểu bảng ... để bài giảng thêm sinh động,

Có thể đặt ra các câu hỏi phù hợp trước hoặc sau mỗi đoạn trích để tăng tính tích cực nhận thức của người học.

Tính tích cực hoạt động nhận thức của người học? Cần định hướng, hướng dẫn, giải thích gì thêm?

Quy trình sử dụng tư liệu video hình ảnh dạy học được nêu trong Bảng:

Bảng : Quy trình sử dụng tư liệu video hình ảnh trong dạy học

	Thầy- tác nhân	Trò- chủ thể	Sản phẩm
Bước	Hướng dẫn	Tự nghiên cứu	Sản phẩm học
1	- Giới thiệu vấn đề (mục tiêu, ý nghĩa, định hướng) - Hướng dẫn cách thu nhận thông tin từ băng video - Hướng dẫn cách xử lí thông tin - Hướng dẫn cách giải quyết vấn đề - Tạo điều kiện thuận lợi	- Nhận biết vấn đề (mục tiêu, ý nghĩa, định hướng). - Thu nhận thông tin từ băng video - Xử lí thông tin - Xây dựng các giải pháp - Ghi lại kết quả nghiên cứu	Sản phẩm học ban đầu của người học có thể chủ quan, có sai sót

	cho người học tự nghiên cứu		
Bước	Tổ chức	Tự thể hiện	
2	- Tổ chức trao đổi trò – trò, trò - thầy - Giúp đỡ người học trình bày và bảo vệ sản phẩm học - Hướng cuộc tranh luận theo đúng mục tiêu - Kết luận cuộc tranh luận	- Tự đặt mình vào tình huống - Tự thể hiện bằng văn bản (sản phẩm học) - Tự trình bày, bảo vệ sản phẩm học - Tham gia tranh luận - Ghi lại ý kiến tranh luận, kết luận - Bổ sung sản phẩm học ban đầu	Sản phẩm học mang tính hợp tác, khách quan hơn sản phẩm học ban đầu
Bước	Cố vấn	Tự kiểm tra, tự điều chỉnh	
3	- Giúp đỡ người học tự kiểm tra, tự đánh giá, tự kết luận - Cung cấp thông tin liên hệ ngược và sản phẩm học - Giúp đỡ người học rút kinh nghiệm về cách đọc	- So sánh, đối chiếu, tự kiểm tra lại sản phẩm học ban đầu - Tự đánh giá, tự điều chỉnh - Hoàn chỉnh sản phẩm học ban đầu - Rút kinh nghiệm về cách học, cách ứng xử	Sản phẩm học là tri thức khoa học mới

Kết luận chương 3

Thông qua nghiên cứu qui trình quản lý nguồn tư liệu hình ảnh nhóm nghiên cứu đề cập đến nguyên tắc và cách thức sử dụng nguồn tư liệu hình ảnh vào dạy học học phần Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK với mong muốn việc khai thác sử dụng hệ thống tư liệu hình ảnh sẽ đạt hiệu quả cao nhất. Tuy nhiên để đạt được hiệu quả như mong muốn thì bên cạnh việc vận dụng đúng nguyên tắc, qui trình sử dụng tư liệu băng hình thì người dạy vẫn cần phải thường xuyên học hỏi kinh nghiệm, trau dồi kỹ năng, nghiệp vụ sư phạm, biết kết hợp vận dụng nhiều phương pháp khác nhau... để nội dung tri thức bài giảng được truyền thụ đầy đủ nhất tới người học

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Sau khi tiến hành nghiên cứu, tôi có thể đưa ra một số những kết luận sau:

Trong hệ thống các PTDH hiện đại, tư liệu băng hình chiếm một vị trí rất quan trọng. Sự kết hợp giữa âm thanh và hình ảnh động đã mang lại một hiệu quả truyền thông rất to lớn. TLBH có khả năng cung cấp những hình ảnh hết sức sống động và thực tế, thậm chí là những sự vật, hiện tượng đã xảy ra từ lâu mà ta không thể quan sát được. Đối với nội dung kiến thức học phần Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK của môn học Giáo dục Quốc phòng An ninh mang tính đặc thù quân sự cao, có những nội dung không thể diễn tả đơn thuần bằng lời nói, hay tiến hành thực nghiệm được. Chính vì vậy, tư liệu băng hình là một PTDH có nhiều khả năng to lớn trong việc tổ chức các hoạt động học tập theo tinh thần đổi mới.

Do có nhiều thể loại TLBH với nhiều tính năng khác nhau nên khi sử dụng giảng viên phải cân nhắc kỹ và phải căn cứ vào nội dung, mục tiêu bài học cũng như khả năng của giảng viên và điều kiện thực tế cụ thể để sử dụng TLBH cho phù hợp. Giảng viên cũng nên chú ý tới thời gian và mức độ sử dụng băng hình. Vì băng hình là một tổ hợp của âm thanh và hình ảnh nên khi xem nhiều người học dễ có mệt mỏi, căng thẳng do não, tai và mắt phải hoạt động nhiều. Để có được nhiều loại băng video phục vụ cho giảng dạy, giảng viên không thể chỉ trông vào sự phân phối của các sở giáo dục mà giảng viên phải chủ động thu thập từ nhiều nguồn khác nhau như thu trực tiếp từ các chương trình phát trên đài truyền hình, tải về từ Internet và các phần mềm máy tính hoặc có thể tự xây dựng.

Với những đóng góp của đề tài cả về mặt lý luận và thực tiễn, nhóm nghiên cứu khẳng định rằng việc hệ thống hóa các tư liệu băng hình phục vụ cho nội dung học phần Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK sẽ giúp cho giảng viên, sinh viên có nguồn TL trực quan bổ ích, góp phần mang lại hiệu quả cao trong dạy học Học phần Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật

bắn súng tiểu liên AK. Tính hiệu quả không chỉ thể hiện ở việc nắm bắt tri thức của người học mà còn thể hiện sự hứng thú của người học và giảng viên trong các tiết học có sử dụng tư liệu băng hình. Trong đó, người học thật sự đóng vai trò chủ thể hoạt động, tự mình khai thác các kiến thức cần thiết từ nội dung băng hình dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

2. Khuyến nghị

Qua quá trình nghiên cứu về việc hệ thống hóa tư liệu băng hình trong dạy học học phần Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK, tôi có một số kiến nghị sau:

Bộ Giáo dục và Đào tạo, Vụ Giáo dục Quốc phòng cùng các trung tâm sản xuất tư liệu băng hình nên xây dựng một website chuyên cung cấp các tư liệu băng hình để làm tài liệu tham khảo cho giảng viên và người học. Trong đó, chất lượng và nội dung các tư liệu băng hình này phải được kiểm định kỹ càng trước khi đem ra sử dụng.

Các trung tâm sản xuất tư liệu băng hình cần nghiên cứu, xây dựng thêm nhiều thể loại tư liệu băng hình phục vụ cho việc dạy học nói chung và dạy học bộ môn Giáo dục Quốc phòng An ninh nói riêng. Thể loại tư liệu băng hình phải đa dạng, bao gồm băng video bài học, băng video diễn giảng, băng video TL... Số lượng các tư liệu băng hình phải phong phú, đa dạng. Chất lượng các tư liệu băng hình cũng cần được nâng cao.

Trung tâm nên trang bị thêm nhiều băng hình cả về số lượng và thể loại để phục vụ việc dạy học.

Các giảng viên Giáo dục Quốc phòng An ninh nên quan tâm sử dụng tư liệu băng hình trong dạy học nhiều hơn, đặc biệt là các tư liệu băng hình mới mang tính thời sự đã qua kiểm duyệt vì với đặc thù của nội dung môn học, băng hình là một PTDH có nhiều tính năng ưu việt mà ít PTDH nào thay thế được.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Bộ Chính trị** (Khoá VIII), *Chỉ thị số 58-CT/TW ngày 17-10-2000 về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp CNH-HĐH.*
2. **Quốc hội** (2013), *Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.*
3. **Bộ Giáo dục và Đào tạo** (2006), *Tài liệu bồi dưỡng giáo viên.*
4. **Bộ Giáo dục và Đào tạo**, *Chỉ thị số 55/2008/CT-BGD&ĐT về tăng cường giảng dạy, đào tạo và ứng dụng CNTT trong ngành giáo dục giai đoạn 2008-2012.*
5. **Bộ Giáo dục và Đào tạo**, *Chỉ thị số 29/2001/CT-BGD & ĐT về tăng cường giảng dạy, đào tạo và ứng dụng CNTT trong ngành GD giai đoạn 2001 – 2005*
6. **Bộ Giáo dục và Đào tạo**, *Quyết định số 81/2007/QĐ-BGD-ĐT ngày 24/12/2017*
7. **Bộ Giáo dục và Đào tạo**, *Thông tư số 31/2012/TT – BGDDT ngày 12/9/2012 về việc ban hành chương trình Giáo dục quốc phòng – An ninh;*
8. **Bộ Giáo dục và Đào tạo**, *Thông tư số 40/2012/TT – BGDDT ngày 19/11/2012 về việc ban hành qui định tổ chức dạy.*
9. **Chi bộ Trung tâm giáo dục GDQP – AN** (2015): *Báo cáo Ban Chi ủy Chi bộ Trung tâm giáo dục GDQP – AN khóa II trình Đại hội Chi bộ Chi bộ Trung tâm giáo dục GDQP – AN lần thứ III, nhiệm kỳ 2015-2020*, Hà Nội, tr. 03.
10. **Đại học Quốc gia Hà Nội**, *Quyết định số 4443/QĐ - ĐT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Giám đốc ĐHQG HN về việc ban hành 3 đề cương môn học thuộc kiến thức Giáo dục quốc phòng - an ninh.*
11. **Đảng Cộng sản Việt Nam** (2011): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 27.
12. **Nguyễn Đức Đăng** (2013): *Giải pháp phát triển đội ngũ giảng viên của Trung tâm giáo dục GDQP – AN*, Đại học Quốc gia Hà Nội, Kỷ yếu hội thảo khoa học 2013, kỷ niệm 10 năm thành lập Trung tâm, Hà Nội, tr. 22.
13. **Trần Bá Hoàn** (2003), *Định hướng cơ bản về dạy học tích cực, Dự án đào tạo giáo viên THCS*, Hà Nội.

14. **Nguyễn Quốc Chí – Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2004)**, *Cơ sở Khoa học quản lý*, Tài liệu bài giảng cao học, Hà Nội.
15. **Nguyễn Văn Luyện (2005)**, *Phương pháp sử dụng video trong dạy học địa lí lớp 11 trung học phổ thông theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh*, Luận án tiến sĩ, Đại học sư phạm Hà Nội.
16. **Ngô Quang Sơn**, *Thiết kế và sử dụng hiệu quả giáo án điện tử trong môi trường học tập đa phương tiện*, Tài liệu bài giảng cao học QLGD, Hà Nội
17. **Ngô Quang Sơn**, *Vai trò của thiết bị giáo dục và việc đánh giá hiệu quả sử dụng thiết bị giáo dục trong quá trình dạy học tích cực*, Thông tin QLGD: Số 3(37) 06/2005 Trường CBQL .
18. **Phó Đức Hoà – Ngô Quang Sơn**, *Ứng dụng CNTT trong dạy học tích cực*, NXB GD – 2008.
19. **Nguyễn Huy Chương -Tôn Quốc Bình - Lâm Quang Tùng**, *Giáo dục điện tử, Học liệu điện tử và vai trò của Thư viện số*, Tài liệu tham khảo bài giảng cao học QLGD.
20. **Từ điển tiếng Việt (1995)**, Trung tâm từ điển học.

Ngày tháng năm 20..... Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

Xác nhận của đơn vị chủ trì Chủ nhiệm đề tài

Trần Thanh Tùng

Trần Thanh Tùng

Ngày tháng năm 20...

**KT. GIÁM ĐỐC
P. GIÁM ĐỐC**

Đại tá: Đinh Văn Hưởng

